

CÔNG TY TNHH MTV NGK SANEST KHÁNH HÒA KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

CÔNG TY TNHH MTV NGK SANEST KHÁNH HÒA

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



HOSE

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Q1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 3821 7713 Fax: (84.28) 3821 7452

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH MTV NGK SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc Lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: (0258) 3865 666 Fax: (0258) 3865 664

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Trụ sở chính: Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688

Chi nhánh TP. HCM: Tầng 3, Tòa nhà Artex, số 236 - 238 Nguyễn Công Trứ, Q1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28) 3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng: 97 Lê Lợi, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (84.236) 3525 777 Fax: (84.236) 3525 779



Biên cơ hội thành giá trị

Tháng 7 năm 2017

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU.....	4
1. Tổ chức phát hành:.....	4
2. Cổ phần chào bán đấu giá:	4
3. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:.....	4
4. Tổ chức tư vấn :	5
II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH.....	5
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	7
IV. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	8
V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA.....	9
1. Thông tin khái quát về Doanh nghiệp cổ phần hóa:	9
2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty:.....	11
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:.....	17
4. Tình hình lao động:.....	19
5. Giá trị của Doanh nghiệp tại thời điểm 30/6/2016:.....	20
6. Tài sản chủ yếu của Doanh nghiệp.....	21
7. Danh sách những Công ty mẹ, Công ty con của Doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm 31/3/2017:.....	26
8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động SXKD trong 03 năm trước khi cổ phần hóa:	26
9. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành:.....	33
VI. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA	34
1. Tên Công ty Cổ phần, ngành nghề kinh doanh:.....	34
2. Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần.....	36
3. Kế hoạch SXKD của Công ty sau khi thực hiện cổ phần hóa:.....	37
3.1. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch SXKD trong 03 năm liên kế sau khi cổ phần hóa:	37
3.2. Các căn cứ để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:.....	38
4. Cơ cấu lao động của Công ty sau cổ phần hóa:	41
5. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ Công ty Cổ phần:	41
VII. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN ...	42
1. Phương thức bán:.....	42

2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán:	45
VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HÓA	45
1. Dự kiến số tiền thu được từ cổ phần hóa:.....	45
2. Phương án xử lý số tiền thu được từ cổ phần hóa:.....	46
IX. KẾ HOẠCH THAM GIA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	46
X. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	46
1. Rủi ro về nền kinh tế:	46
2. Rủi ro về Luật pháp:	48
3. Rủi ro đặc thù:	48
5. Các rủi ro khác:	49
XI. THAY LỜI KẾT.....	50
XII. CÁC PHỤ LỤC	50

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU**1. Tổ chức phát hành:**

Tên Công ty	: Công ty TNHH MTV Nước giải khát Sanest Khánh Hòa
Địa chỉ	: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.
Điện thoại	: (0258) 3865 666
Fax	: (0258) 3865 664
Vốn điều lệ Công ty Cổ phần	: 330.000.000.000 đồng.
Mệnh giá cổ phần	: 10.000 đồng/cổ phần.
Tổng số lượng cổ phần	: 33.000.000 cổ phần.

Trong đó:

❖ Cổ phần Nhà nước	: 16.830.000 cổ phần, chiếm 51,00% vốn điều lệ
❖ Cổ phần ưu đãi bán cho Người lao động	: 1.245.100 cổ phần, chiếm 3,77% vốn điều lệ
❖ Tổ chức Công đoàn	: 23.260 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ
❖ Các Nhà đầu tư bên ngoài	: 14.901.640 cổ phần, chiếm 45,16% vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
✓ Bán cho Nhà đầu tư chiến lược	: 6.930.000 cổ phần, chiếm 21,00% vốn điều lệ
✓ Bán đấu giá công khai cho các Nhà đầu tư	: 7.971.640 cổ phần, chiếm 24,16% vốn điều lệ

2. Cổ phần chào bán đấu giá:

Số lượng cổ phần chào bán đấu giá	: 7.971.640 cổ phần, chiếm 24,16% vốn điều lệ
Loại cổ phần chào bán	: Cổ phần phổ thông
Hình thức phát hành	: Bán đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Giá khởi điểm	: 23.000đ/cổ phần
Đặt cọc	: Bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm
Số lượng cổ phần mỗi Nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu	: 100 cổ phần
Số lượng cổ phần mỗi Nhà đầu tư được đăng ký mua tối đa	: 7.971.640 cổ phần

3. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian tổ chức buổi đấu giá:

Theo thời gian được quy định tại **Quy chế đấu giá.**

- Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Q1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.28) 3821 7713 Fax: (84.28) 3821 7452.

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:

+ Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Theo quy định tại Quy chế đấu giá.

+ Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần: Nhà đầu tư chuyển tiền vào tài khoản của các đại lý đấu giá nơi đăng ký tham dự đấu giá.

+ Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Theo quy định tại Quy chế đấu giá.

4. Đề xuất mã cổ phiếu :

Công ty đề xuất mã cổ phiếu để thực hiện đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là: **SKH.**

5. Tổ chức tư vấn :

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

➤ **Trụ sở chính:**

Địa chỉ : Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Số điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688.

Website : www.shs.com.vn

➤ **Chi nhánh tại TP. Đà Nẵng:**

Địa chỉ : Số 97 đường Lê Lợi, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Số điện thoại: 0236. 3525 777 Fax: 0236. 3523 779.

➤ **Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ : Tầng 3, Tòa nhà Artex, số 236 - 238 Nguyễn Công Trứ, Q1, TP. HCM.

Số điện thoại: (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28) 3915 1369.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, thông qua ngày 26/11/2014;

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần;

- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần ban hành ngày 20/11/2013 có hiệu lực ngày 15/01/2014;

- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ về quy định chính sách đối với Người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển

Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần ban hành ngày 20/11/2013 có hiệu lực ngày 15/01/2014;

- Thông tư số 106/2008/TT-BTC ngày 17/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán khi chuyển đổi DNNN 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần;

- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần;

- Thông tư số 115/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần;

- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với Người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần;

- Thông tư số 127/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định GTDN thực hiện chuyển Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;

- Quyết định số 817/QĐ-BLĐTBXH ngày 28/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đính chính Thông tư 33/2012/TT-BLĐTBXH;

- Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Đề án tái cơ cấu Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 2336/QĐ-YS ngày 26/12/2015 của Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa về việc thành lập Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa;

- Quyết định số 3040/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa;

- Quyết định số 3472/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa và Công ty TNHH MTV NGK Sanna Khánh Hòa thuộc Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa;

- Quyết định số 39/QĐ-BCĐCPH ngày 22/11/2016 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty Sanest Khánh Hòa và Công ty Sanna Khánh Hòa thuộc Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa;

- Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về GTDN để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa;

- Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 23/06/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa thành Công ty Cổ phần.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Ban Chỉ đạo cổ phần hoá:

Ông Nguyễn Văn Nhựt	Trưởng Ban Chỉ đạo CPH
Ông Ngô Xuân Quán	Ủy viên Ban Chỉ đạo CPH
Ông Nguyễn Bé	Ủy viên Ban Chỉ đạo CPH
Ông Nguyễn Trọng Thái	Ủy viên Ban Chỉ đạo CPH
Ông Mai Xuân Trí	Ủy viên Ban Chỉ đạo CPH
Ông Vũ Xuân Thiêng	Ủy viên Ban Chỉ đạo CPH
Ông Lê Hoàng Thọ	Ủy viên Ban Chỉ đạo CPH
Ông Trần Quang Bửu	Ủy viên Ban Chỉ đạo CPH
Ông Ngô Hữu Giác	Ủy viên Ban Chỉ đạo CPH
Ông Nguyễn Hòa	Ủy viên Ban Chỉ đạo CPH
Ông Nguyễn Anh Hùng	Ủy viên Ban Chỉ đạo CPH
Bà Bùi Thị Hạnh	Ủy viên Ban Chỉ đạo CPH
Bà Lê Thị Hồng Vân	Ủy viên Ban Chỉ đạo CPH
Ông Nguyễn Thanh Hải	Ủy viên Ban Chỉ đạo CPH

Bản Công bố thông tin này do Doanh nghiệp cổ phần hóa và Tổ chức tư vấn lập, đã được Ban Chỉ đạo cổ phần hóa kiểm tra rà soát, đảm bảo phù hợp theo đúng Phương án Cổ phần hóa, hồ sơ Xác định GTDN đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Công ty mẹ của Doanh nghiệp cổ phần hóa:

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA:

- Ông Nguyễn Anh Hùng Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty.

Bản Công bố thông tin này do Doanh nghiệp cổ phần hóa và Tổ chức tư vấn lập, đã được Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa rà soát, đảm bảo theo đúng Phương án Cổ phần hóa, hồ sơ Xác định GTDN và các Hồ sơ liên quan.

3. Doanh nghiệp cổ phần hoá:

CÔNG TY TNHH MTV NGK SANEST KHÁNH HÒA

- Bà Lê Thị Hồng Vân Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc.

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là phù hợp với thực tế chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý để Nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để Nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, kết quả hoạt động, tình hình tài chính của Công ty.

4. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

- Ông Vũ Đức Tiến Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Bản Công bố thông tin này đã được Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa cung cấp.

IV. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản Công bố thông tin:

- Công ty Yên sào Khánh Hòa : Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa.
- Doanh nghiệp CPH : Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa.
- Công ty : Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa.
- Công ty Sanest Khánh Hòa : Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa.
- HĐQT : Hội đồng thành viên.
- SXKD : Sản xuất kinh doanh.
- CPH : Cổ phần hóa.
- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp.
- PCCC : Phòng cháy chữa cháy.
- CB-CNLD : Cán bộ - Công nhân lao động.
- PA : Phương án.
- NĐT : Nhà đầu tư.
- NGK : Nước giải khát.
- MTV : Một thành viên.

•TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn.
•BP	: Bộ phận.
•KDTT	: Kinh doanh tiếp thị.
•TCCL	: Tiêu chuẩn chất lượng.
•KSCL	: Kiểm soát chất lượng.
•KD	: Kinh doanh.
•QLDN	: Quản lý Doanh nghiệp.
•GTDN	: Giá trị Doanh nghiệp.
•ATVSTP	: An toàn vệ sinh thực phẩm.
•TH	: Tổng hợp.
•KTTK	: Kế toán thống kê.
•KT	: Kỹ thuật.
•PT	: Phụ trách.
•SXKD	: Sản xuất kinh doanh.
•CP	: Cổ phần.
•DTT	: Doanh thu thuần.

V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CPH

1. Thông tin khái quát về Doanh nghiệp CPH:

1.1. Thông tin khái quát:

Tên Doanh nghiệp	: Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa
Địa chỉ	: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Vốn điều lệ hiện tại	: 220.000.000.000 đồng.
Điện thoại	: (0258) 3865 666.
Fax	: (0258) 3865 664.
Giấy chứng nhận ĐKDN Nhà nước	: Giấy Chứng nhận ĐKDN số 4201675916 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 28/01/2016.
Sản phẩm dịch vụ chủ yếu	: Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest đóng lọ, Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest đóng lon, Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest đóng lọ dành cho trẻ em.
Website	: http://www.sanestkhanhhoa.com.vn

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa được thành lập tháng 12/2015 theo chủ trương của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tái cơ cấu Doanh nghiệp Nhà nước.

Tiền thân của Công ty Sanest Khánh Hòa là Nhà máy NGK cao cấp Yên sào tại xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh trực thuộc Công ty Yên sào Khánh Hòa, được khởi công xây dựng năm 2011 trên mặt bằng rộng 50.000 m². Sau hơn 01 năm xây dựng Nhà máy được khánh thành chính thức đưa vào hoạt động ngày 25/8/2012.

Các công trình kiến trúc của Công ty có quy mô: Xưởng sản xuất với 4.032 m² có thiết kế hành lang để phục vụ khách tham quan, khu động lực với diện tích 720 m² bao gồm các cụm thiết bị phụ trợ như: Nồi hơi, máy nén khí, khu xử lý nước tinh khiết, kho thành phẩm 1.188 m², kho vật tư 1.764 m², kho nguyên liệu, kho vật tư - thành phẩm mới 3.828 m², khu văn phòng làm việc 03 tầng, nhà bảo vệ, nhà ăn ca có thể phục vụ 600 suất ăn/ca, nhà nghỉ giữa ca với sức chứa 144 người/ca, nhà xe rộng lớn bao gồm các khu vực để xe ca, xe tải và xe máy, nhà giặt ủi, bãi tập kết phế liệu, rác thải. Đồng thời, cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại: Trạm biến áp 1.500 kVA, Trạm xử lý nước thải 300 m³/ngày đêm, Trạm xử lý nước ngầm 650 m³/ngày đêm, Hệ thống điện động lực, Hệ thống điện chiếu sáng bên ngoài, Hệ thống cấp nước, thoát nước, hành lang, sân bãi tập kết xe và khu cây xanh, Công viên văn hóa.

Ngoài ra, Công ty còn được trang bị hệ thống PCCC hiện đại có chức năng tự động kiểm tra, phát hiện kịp thời sự cố cháy xảy ra ngay từ lúc mới khởi phát tại các khu vực mà hệ thống đang giám sát.

Sau khi đi vào hoạt động, Công ty được đánh giá là đơn vị hiện đại mang tầm cỡ khu vực Đông Nam Á về lĩnh vực sản xuất nước Yên sào với công suất 15.000 sản phẩm/giờ và dây chuyền thiết bị mới hoàn toàn tự động, đồng bộ, hiện đại được nhập khẩu trực tiếp từ Italia với tính năng công nghệ tiên tiến, thuộc thế hệ mới nhất.

Ngay từ những ngày đầu xây dựng, Công ty đã mạnh dạn đầu tư phòng thí nghiệm và nghiên cứu với đầy đủ trang thiết bị hiện đại cùng với đội ngũ nhân viên đúng chuyên ngành và có kinh nghiệm thực tiễn.

Mục tiêu chính của Công ty là chế biến các sản phẩm nước Yên sào mang thương hiệu Sanest từ nguồn Yên sào yến đảo thiên nhiên Khánh Hòa. Công nghệ sản xuất nước Yên sào Sanest là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa phương pháp chế biến cổ truyền dân gian với thành quả nghiên cứu khoa học hiện đại. Do vậy, nước Yên sào Sanest vừa là loại nước uống hiện đại, vừa mang đậm bản sắc dân tộc góp phần nâng cao giá trị dinh dưỡng cho Người tiêu dùng trong và ngoài nước.

Tháng 6/2013, Công ty đưa ra thị trường dòng sản phẩm mới nước Yên sào Khánh Hòa Collagen là sản phẩm tối ưu nhất giúp tăng sức đề kháng cho cơ thể, chống lão hóa, ổn định thần kinh, trí nhớ, kích thích tiêu hóa, phục hồi sức khỏe

nhanh chóng trong thời gian dưỡng bệnh. Ngoài ra, sản phẩm còn chứa thành phần Collagen giúp tăng khả năng hấp thụ nước qua da, tạo sự tươi trẻ cho làn da.

Tháng 6/2016, Công ty tiếp tục nghiên cứu thành công và đưa ra thị trường dòng sản phẩm mới Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest for Kids. Sản phẩm dành riêng cho trẻ em, giúp cải thiện hệ miễn dịch, tăng cường trí nhớ và bổ sung một số khoáng chất cần thiết cho cơ thể như canxi, sắt, kẽm. Hỗ trợ cho sự tăng trưởng, phát triển thị giác, trí não, giúp cân bằng hệ vi sinh đường ruột. Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest for Kids được sản xuất trên dây chuyền thiết bị tự động hiện đại và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Hiện nay, sản phẩm Sanest đã chiếm lĩnh vị trí hàng đầu trong cả nước với hơn 1.000 Nhà phân phối, Đại lý, Showroom tại 3 miền Bắc, Trung, Nam, đồng thời được xuất khẩu đến nhiều nước trên thế giới như Hồng Kông, Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Mỹ, Úc, Canada và các nước trong khối ASEAN như: Lào, Campuchia, Thái Lan.

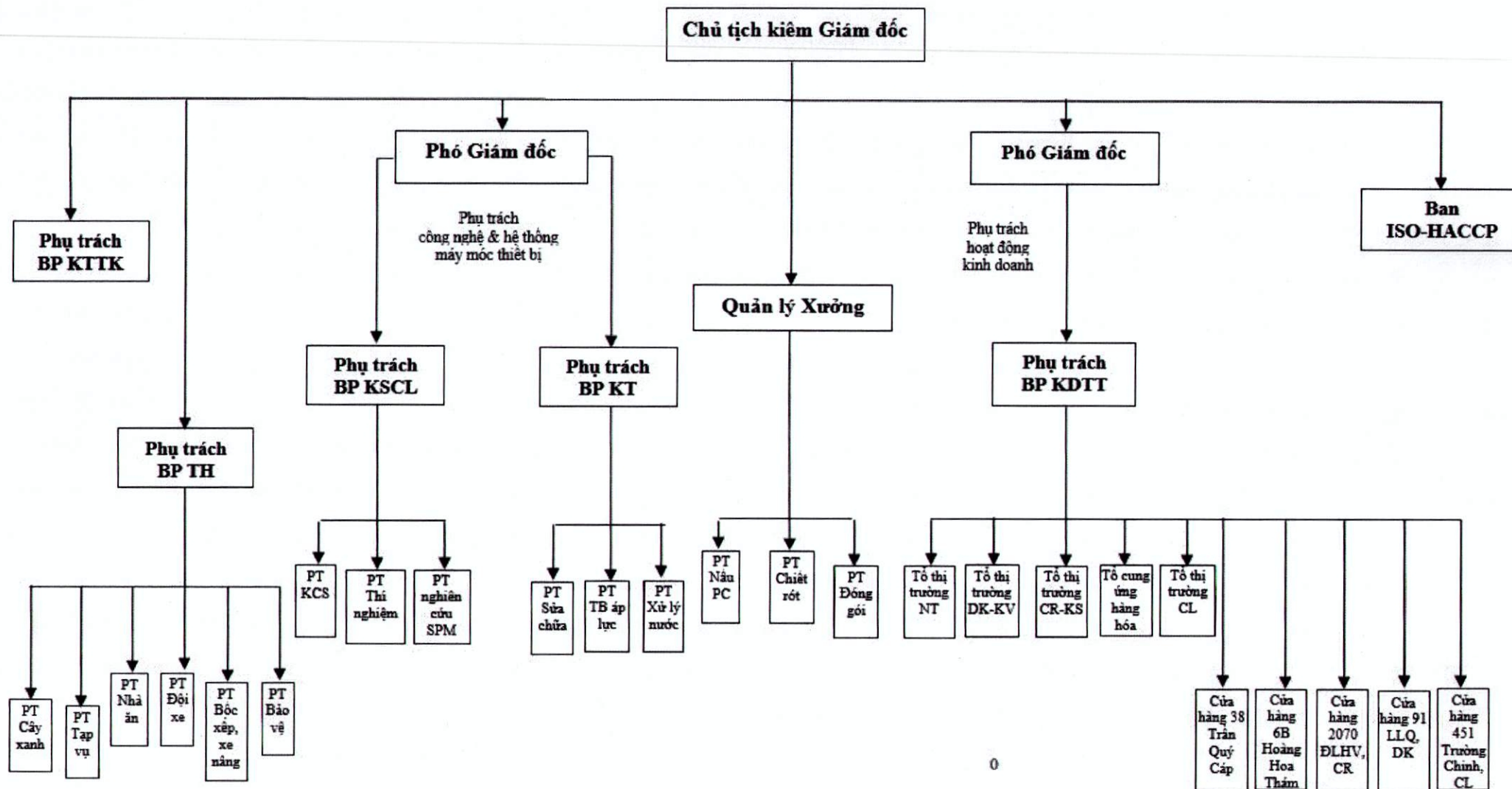
Công ty đã đóng góp một phần quan trọng vào các thành tích trong SXKD của Công ty Yến sào Khánh Hòa. Qua đó, Công ty đã vinh dự nhận được nhiều Bằng khen, Cúp vàng cao quý của các cơ quan Trung ương và địa phương.

1.3. Ngành nghề kinh doanh của Doanh nghiệp CPH:

Theo Giấy Chứng nhận ĐKDN số 4201675916 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 28/01/2016, ngành nghề kinh doanh đã đăng ký của Công ty bao gồm:

- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa.
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu.
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ đồ uống không cồn, rượu, bia.
- Bán buôn thực phẩm.
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Bán buôn đồ uống không cồn, rượu, bia.
- Vận tải hàng hóa đường bộ.

2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty:



❖ Chủ tịch kiêm Giám đốc:

- Phụ trách chung.
- Phụ trách công tác chuyên môn các BP: KTTK, TH và Xưởng sản xuất.
- Phụ trách công tác tổ chức sản xuất của Xưởng sản xuất, công tác ATVSTP và công tác thi đua toàn Công ty.
- Chăm lo điều kiện lao động cho CB-CNLĐ trong Công ty.
- Tổ chức và phân công nhiệm vụ cho CB-CNLĐ Công ty tích cực hoạt động sản xuất, kinh doanh đảm bảo hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu về sản xuất, kinh doanh của Công ty Yên sào Khánh Hòa giao.
- Tiếp nhận, bố trí, điều chuyển CB-CNLĐ trong Công ty.
- Giải quyết tranh chấp lao động (nếu có).
- Điều hành và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty Yên sào Khánh Hòa về tình hình hoạt động của Hệ thống tích hợp ISO-HACCP, đảm bảo hệ thống được vận hành và cải tiến liên tục.
- Có trách nhiệm báo cáo Công ty Yên sào Khánh Hòa về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và Hệ thống An toàn thực phẩm HACCP.
- Tổ chức và chủ trì cuộc họp xem xét lãnh đạo của Công ty.
- Tổ chức khắc phục, phòng ngừa các sự không phù hợp của Hệ thống.

❖ Phó Giám đốc phụ trách KDTT:

- Trực tiếp phụ trách công tác chuyên môn của BP KDTT:
 - + Đảm bảo bao bì, nguyên vật liệu ... nhập kho đạt chất lượng và đáp ứng cho kế hoạch sản xuất.
 - + Lập kế hoạch, đề xuất các giải pháp kinh doanh để hoàn thành kế hoạch.
 - + Tham mưu cho Giám đốc Công ty tổ chức các đại hội, hội nghị, sinh hoạt của Công ty để phát động phong trào thi đua thực hiện kế hoạch SXKD.
- Quản lý, điều hành nhân viên thực hiện nhiệm vụ được phân công, hoàn thành doanh thu giao khoán tại 04 tổ thị trường, 01 tổ Cung ứng hàng hóa và 05 cửa hàng.
- Trực tiếp điều hành hoạt động Công ty khi Giám đốc đi vắng và có sự ủy quyền.
- Tham gia giải quyết tranh chấp lao động (nếu có).

❖ Phó Giám đốc phụ trách công nghệ và máy móc thiết bị:

- Tham mưu cho Giám đốc trong việc quản lý về kỹ thuật thiết bị và chất lượng sản phẩm.

- Trực tiếp phụ trách công tác chuyên môn BP KT: Tổ chức công tác vận hành, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống máy móc thiết bị sản xuất đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.

- Phụ trách công tác chuyên môn BP KSCL: Đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt TCCL đã công bố.

- Phụ trách công tác PCCC, công tác phòng chống bão lụt, công tác An toàn vệ sinh lao động và công tác bảo vệ môi trường toàn Công ty.

- Trực tiếp điều hành hoạt động Công ty khi Giám đốc đi vắng và có sự ủy quyền.

- Tham gia giải quyết tranh chấp lao động (nếu có).

❖ Các Bộ phận, Ban nghiệp vụ:

Công ty có các Bộ phận, Ban nghiệp vụ, chức năng nhiệm vụ như sau:

➤ Bộ phận Kế toán thống kê:

- Tham mưu cho Giám đốc về công tác quản lý tài chính.

- Ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở cải tiến tổ chức bộ máy và tuân thủ Pháp lệnh KTTK.

- Phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh Công ty, tình hình doanh thu, hiệu quả, công nợ ... báo cáo Ban Giám đốc Công ty.

- Tổ chức kiểm tra tình hình tài chính các chi nhánh định kỳ hoặc đột xuất (theo yêu cầu của Công ty).

- Kiểm soát quy trình lập hồ sơ sổ sách, các bút toán hạch toán, các quy trình kiểm kê tài sản, kiểm tra các báo cáo, cũng như các tài liệu khác có liên quan.

➤ Bộ phận Tổng hợp:

- Tham mưu giúp việc cho Ban Giám đốc về quản lý hành chính, lao động, tiền lương theo chế độ của Nhà nước và quy định của Công ty:

+ Quản lý việc soạn thảo văn bản, thông báo, nội quy, quy chế của Công ty.

+ Quản lý công tác thi đua, khen thưởng, công tác tiền lương, nhân sự.

+ Quản lý công tác lưu trữ công văn, hồ sơ nhân sự và các loại hồ sơ khác.

+ Tiếp tân, phục vụ khách vào làm việc, tham quan.

+ Theo dõi ATVSTP, An toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp.

+ Phụ trách công tác xây dựng cơ bản.

+ Quản lý khu Nhà nghỉ giữa ca, công tác môi trường, công tác PCCC, y tế cơ quan, cảnh quan môi trường của Công ty.

+ Quản lý công tác bảo trì máy móc thiết bị văn phòng.

- + Theo dõi vấn đề xe đưa đón CB-CNLD.
- + Quản lý công tác chấm công, theo dõi công trên máy.
- BP TH còn bao gồm các tổ: Nhà ăn, Bảo vệ, Đội xe, Cây xanh, Tạp vụ, Bốc xếp - Xe nâng.
- Quản lý nhân viên trong việc thực hiện các quy định về Nội quy lao động.
- Thực hiện các công việc Ban Giám đốc giao.

➤ **Bộ phận Kinh doanh tiếp thị:**

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh.
- Quản trị kinh doanh bán hàng, chăm sóc khách hàng, đảm bảo đạt doanh thu theo kế hoạch, giữ vững thị phần.
- Điều phối cung ứng hàng hoá cho thị trường, cung ứng nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất.
- Liên kết các vùng thị trường về nhu cầu hàng hoá để đề xuất kế hoạch sản xuất cho phù hợp.
- Nghiên cứu, tìm hiểu nhu cầu thị trường nước ngoài để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, nắm bắt nhu cầu hiện tại và tiềm ẩn của khách hàng.
- Xây dựng, thực hiện, duy trì các quá trình cần thiết hệ thống quản lý chất lượng.
- Phụ trách 04 tổ thị trường: Nha Trang; Diên Khánh - Khánh Vĩnh; Cam Ranh - Khánh Sơn; Cam Lâm, 01 tổ Cung ứng hàng hóa và 05 cửa hàng: 38 Trần Quý Cáp - Nha Trang; 6B Hoàng Hoa Thám - Nha Trang; 91 Lạc Long Quân - Diên Khánh; 451 Trường Chinh - Cam Lâm; 2070 Đại lộ Hùng Vương - Cam Ranh.

➤ **Xưởng sản xuất:**

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về công tác quản lý Xưởng sản xuất.
- + Quản lý và điều hành sản xuất khoa học, đạt hiệu quả cao, theo đúng tất cả các thủ tục của Hệ thống tích hợp ISO-HACCP đã được phê duyệt ban hành.
- + Theo dõi điều hành quá trình sản xuất: Nhận nhân viên mới, phân công bố trí công việc hợp lý cho các tổ sản xuất, ngày công của Xưởng sản xuất theo năng suất.
- Lập kế hoạch sản xuất tuần, tháng, năm.
- Quản lý máy móc thiết bị trong Xưởng sản xuất. Lên kế hoạch giám sát thực hiện bảo trì bảo dưỡng định kỳ theo tuần, tháng, năm và dự trù vật tư.
- Quản lý định mức sản xuất và năng suất lao động.
- Quản lý nguyên vật liệu và bao bì nhằm giảm chi phí sản xuất thấp nhất.
- Quản lý An toàn lao động, An toàn vệ sinh lao động, An toàn vệ sinh thực phẩm và An toàn bức xạ tại Xưởng sản xuất.

➤ Bộ phận Nấu Phối chế:

- Tính toán, nhận và kiểm soát chính xác các loại nguyên vật liệu theo kế hoạch sản xuất.
- Thực hiện đúng quy trình các công đoạn từ khâu xử lý nguyên liệu, nấu, phối trộn bán thành phẩm, thực hiện đúng quy trình công nghệ đối với từng loại sản phẩm.
- Bàn giao bán thành phẩm bảo đảm số lượng và chất lượng sản phẩm cho Bộ phận Chiết rót, ghi chép sổ sách và phiếu giao nhận.
- Đảm bảo dây chuyền máy móc thiết bị được vận hành an toàn và hiệu quả cao.
- Quản lý việc thực hiện công tác bảo mật công nghệ, việc thực hiện theo đúng những nội quy, quy định do Công ty ban hành.
- Xây dựng, thực hiện, duy trì các quá trình theo Hệ thống tích hợp ISO-HACCP.

➤ Bộ phận Chiết rót:

- Thực hiện theo đúng quy trình các công đoạn chiết rót, đóng nắp, tiệt trùng, dán nhãn, in date bán thành phẩm và đóng gói sản phẩm lon tự động, đóng gói sản phẩm Hộp lọ 1 tự động. Đảm bảo dây chuyền máy móc thiết bị được vận hành an toàn và hiệu quả cao.
- Thực hiện vận hành, bảo dưỡng thiết bị theo đúng quy định trong hướng dẫn vận hành thiết bị.
- Xây dựng, thực hiện và duy trì các quy trình theo Hệ thống tích hợp ISO-HACCP.

➤ Bộ phận Đóng gói:

- Tổ chức đóng gói theo đúng quy trình, quy định, đảm bảo chất lượng sản phẩm trước khi nhập kho.
- Hỗ trợ các bộ phận khác nhằm đáp ứng kế hoạch sản xuất và giao hàng đột xuất. Phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận sản xuất với nhau.
- Tổ chức sản xuất đúng theo định mức tiêu hao vật tư. Tăng cường quản lý nhằm phấn đấu rút ngắn hợp lý các định mức.

➤ Bộ phận Kiểm soát chất lượng:

- Quản lý công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm từ nguyên vật liệu đầu vào cho đến thành phẩm xuất kho theo TCCL đã ban hành.
- Quản lý công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch nghiên cứu theo tình hình thực tế của Công ty và định hướng phát triển của lãnh đạo.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra các chỉ tiêu cảm quan, vi sinh, hóa lý của nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm trong các công

đoạn sản xuất. Đảm bảo sản phẩm sản xuất ra cũng như các nguyên vật liệu đầu vào đều đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Xây dựng và quản lý các quy trình sản xuất, các tài liệu kỹ thuật công nghệ của Công ty.

- Phối hợp với các bộ phận có liên quan trong công tác xử lý sự cố trong sản xuất, đánh giá nhà cung cấp, kiểm soát nguyên vật liệu lưu kho, đáp ứng các phản hồi của khách hàng về chất lượng sản phẩm và về nhu cầu sản phẩm mới.

- Tổ chức, giám sát và kiểm tra sản phẩm theo những thủ tục ISO đã ban hành.

- Đánh giá chất lượng và tham mưu cho Giám đốc Công ty xử lý các lô hàng thành phẩm gặp sự cố trong lưu thông.

- Tư vấn kỹ thuật và cung cấp thông tin sản phẩm cho BP KDDT và Trung tâm Chăm sóc khách hàng về sản phẩm Sanest.

➤ **Bộ phận Kỹ thuật:**

- Bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa toàn bộ máy móc thiết bị áp lực của Công ty theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Dự trù và đề xuất vật tư theo nhu cầu sửa chữa máy móc thiết bị.

- Lập báo cáo bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.

- Thực hiện các hành động khắc phục, phòng ngừa và cải tiến có liên quan đến máy móc thiết bị.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng nguồn nước cấp và nước thải theo tiêu chuẩn hiện hành.

- Xây dựng, thực hiện, duy trì các quá trình theo Hệ thống tích hợp ISO-HACCP.

- Tham gia xây dựng, thực hiện, duy trì các quá trình cần thiết cho quy trình quản lý máy móc thiết bị.

➤ **Ban ISO-HACCP:**

Xem xét, quản lý và phân phối các tài liệu liên quan đến Hệ thống tích hợp ISO-HACCP, đảm bảo cho hệ thống hoạt động liên tục và hiệu quả.

❖ **Các Công ty con, Công ty liên kết, đầu tư tài chính và đơn vị trực thuộc:**

➤ **Công ty con** : Không có

➤ **Công ty liên kết** : Không có

➤ **Đơn vị hạch toán phụ thuộc** : Không có

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

Là một trong những cơ sở trọng điểm trong việc thực hiện chiến lược phát triển của Công ty Yến sào Khánh Hòa, sau gần 05 năm hoạt động, Công ty Sanest Khánh Hòa đã góp phần tạo sự chuyển biến thật sự về chất lượng tăng trưởng của Công ty Yến sào Khánh Hòa nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung. Các dòng sản

phẩm hiện nay của Công ty đã tạo dựng được vị trí nhất định trên thị trường trong nước, như:

- Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest đóng lọ 70ml: Lọ có đường, lọ không đường, lọ Fucoidan Nhân sâm, lọ Collagen:

Có đường



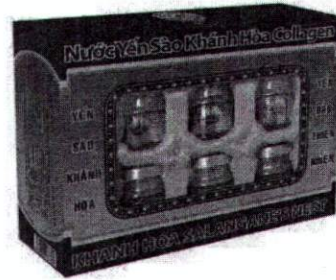
Không đường



Fucoidan Nhân sâm

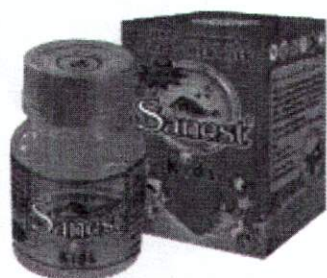


Collagen



- Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest đóng lon 190ml: Lon có đường, lon không đường:



- Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest đóng lọ 62ml dành cho trẻ em:

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest được sản xuất từ nguồn Yến sào thiên nhiên do Công ty Yến sào Khánh Hòa trực tiếp khai thác tại các đảo Yến Khánh Hòa, chế biến theo phương pháp cổ truyền kết hợp với khoa học công nghệ hiện đại trên dây chuyền thiết bị tiên tiến của Châu Âu.

Nước Yến sào Sanest Khánh Hòa có chất lượng theo Hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và Hệ thống An toàn thực phẩm HACCP.

4. Tình hình lao động:**4.1. Thu nhập CB-CNLD:**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng quỹ lương (đồng)	51.000.856.852	61.064.789.857	76.132.719.159	92.684.731.904
2	Tổng số lao động bình quân (người)	542	564	626	688
3	Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	7.841.460	9.022.575	10.134.814	11.226.348

Nguồn: Công ty.

4.2. Cơ cấu và trình độ lao động của Công ty:

- ❖ Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động tại thời điểm công bố GTDN là: **702 người.**
- ❖ Phân loại lao động của Công ty tại thời điểm công bố GTDN như sau (tại ngày 31/3/2017):

Stt	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
I	Phân theo trình độ	702	100%
1	Đại học và trên đại học	167	23,79%
2	Cao đẳng, trung cấp	216	30,77%
3	Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	13	1,85%

Stt	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
4	Lao động khác	306	43,59%
II	Phân theo thời hạn Hợp đồng	702	100%
1	Viên chức quản lý Doanh nghiệp (không thuộc diện ký Hợp đồng lao động)	-	-
2	Lao động không xác định thời hạn	412	58,69%
3	Lao động Hợp đồng thời hạn từ 1 - 3 năm	267	38,03%
4	Khác	23	3,28%

Nguồn: Công ty

5. Giá trị của Doanh nghiệp tại thời điểm 30/6/2016:

Theo Biên bản xác định GTDN để CPH Công ty Sanest Khánh Hòa, giá trị thực tế của Doanh nghiệp tại thời điểm 24h00 ngày 30/6/2016 là **503.972.524.417** đồng.

Trong đó: **Nợ thực tế phải trả là 173.968.402.928** đồng.

Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp: **330.004.121.489** đồng.

Chi tiết kết quả xác định GTDN:

Đơn vị tính: **Đồng**

Stt	Chỉ tiêu	Số liệu kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4 - 3
A	Tài sản đang dùng	350.395.522.787	503.972.524.417	153.577.001.630
I	TSCĐ và đầu tư dài hạn	94.155.429.054	153.889.229.593	59.733.800.539
1	Tài sản cố định	90.150.355.772	149.399.920.130	59.249.564.358
1.1	Tài sản cố định hữu hình	89.958.689.103	149.208.253.461	59.249.564.358
1.2	Tài sản cố định vô hình	191.666.669	191.666.669	-
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
3	Các khoản phải thu dài hạn			
4	Bất động sản đầu tư			
5	Tài sản dở dang dài hạn	2.490.840.199	2.490.840.199	-
6	Tài sản dài hạn khác	1.514.233.083	1.998.469.264	484.236.181
II	TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	256.240.093.733	257.927.166.059	1.687.072.326

Stt	Chỉ tiêu	Số liệu kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	Tiền	15.380.940	15.382.476	1.536
+	Tiền mặt tồn quỹ	3.883.464	3.885.000	1.536
+	Tiền gửi ngân hàng	11.497.476	11.497.476	-
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	152.427.127.476	152.427.127.476	-
4	Hàng tồn kho	103.189.034.171	103.189.034.171	-
5	Tài sản lưu động khác	608.551.146	2.295.621.936	1.687.070.790
III	Giá trị lợi thế kinh doanh của Doanh nghiệp	-	92.156.128.765	92.156.128.765
IV	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B	Tài sản không cần dùng	-	-	-
C	Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
D	Tài sản hình thành từ Quỹ phúc lợi, khen thưởng	-	-	-
	Tổng giá trị tài sản của DN (A+B+C+D)	350.395.522.787	503.972.524.417	153.577.001.630
	Trong đó: Tổng giá trị thực tế DN (Mục A)	350.395.522.787	503.972.524.417	153.577.001.630
E1	Nợ thực tế phải trả	173.968.402.928	173.968.402.928	-
E2	Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
F	Tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp [A-(E1+E2)]	176.427.119.859	330.004.121.489	153.577.001.630

Nguồn: Biên bản Xác định GTDN số 0223/2017/VLAND-HCM của Doanh nghiệp tại thời điểm 21/02/2017.

6. Tài sản chủ yếu của Doanh nghiệp:

6.1. Đất đai: Đến thời điểm 31/3/2017, Công ty đang quản lý và sử dụng 117.515 m² đất, cụ thể như sau:

Stt	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m ²)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng hiện nay	Hình thức sử dụng	Căn cứ pháp lý, những vấn đề tồn tại	Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa	Giá trị quyền sử dụng đất tính vào GTDN (đồng)
1	Thừa đất Công trình Nhà máy NGK Sanest Khánh Hòa	39.600	Xưởng sản xuất, hệ thống nhà kho, khu động lực, nhà văn phòng, nhà bảo vệ, nhà ăn,...	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	<p>Ngày 09/8/2010, UBND tỉnh có Quyết định số 2033/QĐ-UBND về việc cho Công ty Yên sào Khánh Hòa thuê đất để sử dụng vào mục đích xây dựng Nhà máy NGK cao cấp Yên sào tại thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 50.000 m². - Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 09/8/2050. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm. <p>Ngày 10/12/2010, UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT-00668 cho Công ty Yên sào Khánh Hòa, mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh.</p> <p>Ngày 14/12/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT-12418 (do bổ sung tài sản gắn liền với đất) cho Công ty Yên sào Khánh Hòa. Mục đích sử dụng đất:</p>	Công ty tiếp tục sử dụng sau cổ phần hóa theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm.	Không tính tiền thuê đất vào GTDN.

Stt	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m ²)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng hiện nay	Hình thức sử dụng	Căn cứ pháp lý, những vấn đề tồn tại	Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa	Giá trị quyền sử dụng đất tính vào GTDN (đồng)
						<p>Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Tài sản gắn liền với đất là Công trình Nhà máy NGK cao cấp Yên sào.</p> <p>Ngày 28/11/2016, Công ty Yên sào Khánh Hòa đã có Biên bản thỏa thuận phân chia ranh giới đất đai giữa hai Công ty Sanest Khánh Hòa và Công ty Sanna Khánh Hòa sau cổ phần hóa như sau: Công ty Sanest Khánh Hòa sử dụng 39.600 m² đất (tương ứng Khu 5 Sơ đồ khu đất do Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xây dựng Thành Lợi lập ngày 09/02/2017, có xác nhận Công ty Yên sào Khánh Hòa) trong tổng 50.000 m² đất đã cấp Giấy Chứng nhận cho Công ty Yên sào Khánh Hòa.</p>		
2	Thửa đất công trình Nhà nghỉ giữa ca công nhân	7.285	Nhà nghỉ giữa ca cho CB-CNLĐ	Xây dựng công trình Nhà nghỉ giữa ca cho CB-CNLĐ	Công ty chưa làm thủ tục thuê đất theo quy định	Thuộc phần diện tích đã giao cho Công ty Yên sào Khánh Hòa tại Quyết định số 2473/QĐ-UB ngày 18/7/2001 về việc thu hồi đất và tài sản trên đất của Công ty Vật tư nông nghiệp Khánh Hòa giao cho Công ty Yên sào Khánh Hòa, diện tích 273,61 ha.	Công ty tiếp tục sử dụng sau cổ phần hóa, thực hiện trả tiền thuê đất, truy thu tiền thuê đất theo quy định.	Không tính tiền thuê đất vào GTDN.

Stt	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m ²)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng hiện nay	Hình thức sử dụng	Căn cứ pháp lý, những vấn đề tồn tại	Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa	Giá trị quyền sử dụng đất tính vào GTDN (đồng)
3	Phần đất công trình Hồ Sinh học	22.452	Công trình Hồ Sinh học	Xây dựng công trình Hồ Sinh học phục vụ cho mục đích tiếp nhận nước thải sau xử lý	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuộc phần diện tích đã giao cho Công ty Yến sào Khánh Hòa tại Quyết định số 2473/QĐ-UB ngày 18/7/2001 về việc thu hồi đất và tài sản trên đất của Công ty Vật tư nông nghiệp Khánh Hòa giao cho Công ty Yến sào Khánh Hòa, diện tích 273,61 ha.	Công ty tiếp tục sử dụng sau cổ phần hóa, thực hiện trả tiền thuê đất, truy thu tiền thuê đất theo quy định.	Không tính tiền thuê đất vào GTDN.
4	Thửa đất dự kiến phát triển	48.178	Đường ống HDPE-D90 dẫn nước từ Trạm xử lý nước thải ra Hồ Sinh học, đường ống HDPE-D140 dẫn nước cấp từ Công ty TNHH Thành Trung về, hệ thống 18 trụ điện dẫn cấp cấp điện nguồn cho Hồ Sinh học	Xây dựng một số công trình ngầm	Công ty Yến Sào Khánh Hòa chưa làm thủ tục thuê đất theo quy định	Thuộc phần diện tích đã giao cho Công ty Yến sào Khánh Hòa tại Quyết định số 2473/QĐ-UB ngày 18/7/2001 về việc thu hồi đất và tài sản trên đất của Công ty Vật tư nông nghiệp Khánh Hòa giao cho Công ty Yến sào Khánh Hòa, diện tích 273,61ha.	Công ty Yến sào Khánh Hòa được tiếp tục sử dụng đất theo Quyết định số 2473/QĐ-UB ngày 18/7/2001 của UBND tỉnh Khánh Hòa.	-
Tổng cộng		117.515						

Nguồn: Công ty.

Lưu ý:

Thửa đất công trình Nhà nghỉ giữa ca công nhân rộng 7.285 m² và Thửa đất dự kiến phát triển đã xây dựng một số công trình ngầm rộng 48.178 m² đều chưa làm thủ tục thuê đất theo quy định của pháp luật.

Riêng thửa đất công trình Hồ Sinh học rộng 22.452 m² tuy chưa làm thủ tục thuê đất theo quy định của pháp luật nhưng đã được UBND tỉnh Khánh Hòa đồng ý tại Văn bản số 5073/UBND-KT ngày 05/8/2015.

6.2. Tình hình tài sản cố định thời điểm 30/6/2016:

Stt	Loại tài sản	Giá trị sổ sách	Giá trị đánh giá lại	Chênh lệch
I.	Tài sản cố định hữu hình	89.958.689.103	149.208.253.461	59.249.564.358
1	Nhà cửa vật kiến trúc	56.890.269.406	77.893.601.988	21.003.332.582
2	Máy móc thiết bị	27.978.477.438	65.353.043.380	37.374.565.942
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4.865.513.778	5.461.403.530	595.889.752
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	7.147.547	26.261.364	19.113.817
5	Tài sản cố định khác	217.280.934	473.943.199	256.662.265
II.	Tài sản vô hình	191.666.669	191.666.669	0
1	Tài sản vô hình	191.666.669	191.666.669	0
	Tổng cộng	90.150.355.772	149.399.920.130	59.249.564.358

Nguồn: Biên bản Xác định GTDN số 0223/2017/VLAND-HCM của Doanh nghiệp tại thời điểm 21/02/2017.

6.3. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016:

Stt	Loại tài sản	Giá trị sổ sách	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	103.253.473.788	91.023.718.197
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	62.802.642.745	56.589.602.013
2	Máy móc, thiết bị	34.123.813.363	29.001.980.356
3	Phương tiện vận tải	6.033.749.574	5.292.496.966
4	Thiết bị, đồ dùng quản lý	11.546.033	2.799.036
5	Tài sản cố định khác	281.722.073	136.839.826
II	Tài sản cố định vô hình	242.777.779	116.331.019
1	Tài sản cố định vô hình	242.777.779	116.331.019
	Tổng cộng	103.496.251.567	91.140.049.216

Nguồn: Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2016 của Công ty.

7. Danh sách những Công ty mẹ, Công ty con của Doanh nghiệp CPH tại thời điểm 31/3/2017:

▪ Công ty mẹ:

Tên công ty: Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa.

Địa chỉ : Số 248 Thống Nhất, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại : (0258) 3822 472 Fax: (0258) 3829 267.

Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn điều lệ.

▪ Các Công ty con : Không có Công ty con.

▪ Các Công ty liên kết : Không có Công ty liên kết.

▪ Công ty hạch toán phụ thuộc : Không có đơn vị hạch toán phụ thuộc.

8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động SXKD trong 03 năm trước khi CPH:

8.1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

8.1.1. Doanh thu thuần, Lợi nhuận:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu thuần	889.343.327.485	952.058.421.300	1.260.228.803.328 (*)
Chi phí	816.402.797.875	873.900.966.995	1.164.716.056.889(**)
Lợi nhuận	72.940.529.610	78.157.454.305	95.512.746.439

Nguồn: Công ty.

Ghi chú: (*)(**) Doanh thu thuần và giá vốn hàng bán năm 2016 không bao gồm doanh thu và giá vốn của hoạt động kinh doanh thương mại (xuất vật tư qua nội bộ Công ty).

Nước Yên sào Sanest Khánh Hòa là mặt hàng kinh doanh chính và chủ lực của Công ty. Đây là mặt hàng tiềm năng và ổn định lâu dài nên Công ty đã chủ động mở rộng thị trường hàng hóa bán ra. Kết quả kinh doanh thành phẩm nước Yên sào Sanest năm 2013 - 2016 cho thấy doanh thu thuần luôn tăng trưởng qua các năm, đặc biệt năm 2016 tăng từ 952.058 triệu đồng lên đến 1.260.229 triệu đồng.

Tổng chi phí chiếm tỷ trọng như sau: Năm 2014 là 91,8% DTT; năm 2015 là 91,79% DTT; năm 2016 là 92,41% DTT .

8.1.2. Nguồn cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào:

- Nguồn cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu; sự ổn định của nguồn cung cấp:

Nguyên liệu chính của Công ty là Yên sào do Công ty Yên sào Khánh Hòa khai thác từ Yên sào đảo thiên nhiên với nguồn cung dồi dào và ổn định. Các

nguyên vật liệu khác phục vụ cho sản xuất của Công ty đều nhập khẩu từ nước ngoài; đặt hàng theo đơn, luôn ổn định về chất lượng. Tuy nhiên, vì là nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài nên khi tỷ giá biến động sẽ làm cho giá cả biến động theo dẫn đến chi phí đầu vào tăng.

Các chi phí này không ảnh hưởng giá đầu ra của các sản phẩm do chính sách giá của Công ty vẫn giữ ổn định. Do đó, biến động giá nguyên vật liệu không ảnh hưởng đến doanh thu mà chỉ ít nhiều ảnh hưởng lợi nhuận.

- Các Nhà cung cấp nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty:

Stt	Tên Nhà cung cấp	Loại nguyên vật liệu cung cấp
1	Công ty Yến sào Khánh Hòa	Yến sào
2	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Nhật Tân	Hương Yến
3	Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	Đường tinh luyện
4	Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	Lon nhôm
5	Công ty BG Container Glass Co;ltd (Thái Lan)	Lọ thủy tinh

Nguồn: Công ty

8.1.3. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ:

Công ty có BP KSCL, chuyên quản lý công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm từ nguyên vật liệu đầu vào cho đến thành phẩm xuất kho theo TCCL đã được ban hành.

8.1.4. Hoạt động Marketing: Công ty sử dụng những hình thức quảng cáo sau:

❖ Quảng cáo trên truyền hình:

- Đối với thị trường trong nước: Công ty đầu tư chủ yếu qua các kênh lớn: VTC4, VTC7, VTV1, VTV2, Bóng đá TV, Thể thao TV, các đài địa phương như: Đà Nẵng, Hà Nội, Phú Yên, Lạng Sơn, Nam Định, Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Ninh, Nghệ An ...

- Đối với thị trường nước ngoài: Kết hợp và hỗ trợ khách hàng đầu tư chủ yếu qua các đài dành cho Người Việt Nam - VTV4, các kênh truyền hình người Việt tại Úc, Mỹ, Canada ...

❖ Trên báo chí, tạp chí, website và tờ rơi:

- Báo chí:

+ Thị trường trong nước: Báo Thanh niên, báo Vnexpress, báo Tuổi Trẻ.

+ Thị trường nước ngoài: Các tờ báo cho người Việt như Báo “Nguoi Viet Daily News” ở bang California - Mỹ, Báo “News Viet Uc” ở Úc.

-Website: <http://www.yensaokhanhhoa.com.vn>

-Tờ rơi:

+ *Thị trường trong nước*: Tờ rơi in nội dung Tiếng Việt và Tiếng Anh tất cả các sản phẩm của Yến sào Khánh Hòa.

+ *Thị trường nước ngoài*: Tùy theo nhu cầu của từng thị trường, khách hàng, Công ty sẽ hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu in ấn ngôn ngữ của thị trường đó.

❖ **Quảng cáo ngoài trời:**

- Quảng cáo băng rôn, pano;
- Quảng cáo trên xe bus, xe đưa đón công nhân;
- Quảng cáo Frame;
- Quảng cáo tại khu vực đông người.

❖ **Tổ chức các sự kiện, event:**

Mới đây sự ra đời của sản phẩm Sanest for Kids dành cho trẻ em đã tổ chức vào đúng dịp Hội nghị khách hàng năm 2016 với kết quả hơn cả mong đợi, khách hàng rất hài lòng, lượng nhu cầu đặt mua khá nhiều và tăng theo số lượng tại các tỉnh mà đội Quảng bá của Công ty triển khai.

8.1.5. Trình độ công nghệ:

Công ty đã đầu tư Hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại từ Châu Âu. Dây chuyền thiết bị hoàn chỉnh, tự động hóa cao, từ khâu súc rửa lon, lọ đến chiết rót, đóng nắp, tiệt trùng, dán nhãn và đóng gói sản phẩm có thể sản xuất trên 01 dây chuyền 02 dạng bao bì lon, lọ. Hệ thống máy móc thiết bị được điều khiển bằng màn hình cảm ứng thuộc thế hệ mới nhất của Châu Âu, khi có bất kỳ một sự cố trục trặc nào máy sẽ tự động dừng và báo lỗi trên màn hình.

Hệ thống chính là máy Chiết rót được áp dụng công nghệ chiết rót bằng lưu lượng kế điện tử với 32 valve chiết đảm bảo mức chiết có mức độ đồng đều cao. Vận hành tự động thông qua bộ vi xử lý Siemen với chương trình điều khiển đặc biệt và màn hình cảm ứng cỡ lớn.

Sau khi đi vào hoạt động, Công ty được đánh giá là đơn vị hiện đại mang tầm cỡ khu vực Đông Nam Á về lĩnh vực sản xuất nước Yến sào với công suất 15.000 sản phẩm/giờ và dây chuyền thiết bị mới hoàn toàn tự động, đồng bộ, hiện đại được nhập khẩu trực tiếp từ ITALIA với tính năng công nghệ tiên tiến, thuộc thế hệ mới nhất.

Hiện nay, Công ty thiết lập, duy trì và không ngừng cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, các chuẩn mực An toàn thực phẩm HACCP và các tiêu chuẩn quốc tế; uy tín thương hiệu Sanest Khánh Hòa trên thị trường ngày càng được khẳng định khi sản phẩm lọ Sanest của Công ty được xuất khẩu thành công sang thị trường quốc tế: Đài Loan, Hồng Kông, Trung Quốc, Mỹ, Úc, Hàn Quốc, Nhật Bản ...

8.1.6. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới:

- Không dừng lại ở các sản phẩm hiện có, Công ty Sanest Khánh Hòa luôn chú trọng nghiên cứu để cho ra đời những sản phẩm mới phục vụ đa dạng hơn nhu cầu

ngày càng cao của Người tiêu dùng. Tất cả các sản phẩm giải khát của Công ty đều thuần khiết được chế biến từ Yên sào đảo thiên nhiên Khánh Hòa có giá trị bổ dưỡng cao.

- Hàng năm, Công ty triển khai nghiên cứu đều đặn từ 03 đến 04 đề tài nghiên cứu sản phẩm mới: Năm 2015 có 04 đề tài, năm 2016 có 04 đề tài và theo dự kiến năm 2017 có thêm 02 đề tài. Các đề tài đều được lãnh đạo Công ty phê duyệt. Tuy nhiên, kế hoạch giới thiệu sản phẩm mới ra thị trường còn tùy thuộc vào chiến lược phát triển của Công ty Yên sào Khánh Hòa.

8.1.7. Logo, nhãn hiệu thương mại:

❖ Logo:

Công ty đang tiến hành xây dựng logo, sau khi hoàn thiện Công ty sẽ thực hiện đăng ký logo theo đúng quy định hiện hành.

❖ Nhãn hiệu thương mại:

Theo Điều 3 Quyết định số 2336/QĐ-YS ngày 26/12/2015 về việc thành lập Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa: “Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa giao nhiệm vụ quản lý và sử dụng nhãn hiệu Sanest Khánh Hòa cho Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa”.

Theo đó, sau khi Phương án CPH của Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa được UBND tỉnh phê duyệt, Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa sẽ chuyển đổi thành Công ty Cổ phần NGK Sanest Khánh Hòa, tiếp tục quản lý và sử dụng nhãn hiệu “Sanest Khánh Hòa” để sản xuất kinh doanh các dòng sản phẩm nước giải khát Yên sào.

8.1.8. Các Hợp đồng đang thực hiện và đã được ký kết:

Stt	Tên Hợp đồng	Trị giá (đồng)	Thời gian thực hiện (dự kiến)	Sản phẩm dịch vụ	Đối tác ký Hợp đồng
1	Hợp đồng phân phối hàng hóa	74.000.000.000	01/01/2017 - 31/12/2017	Nước Yên Sanest	Hộ Kinh doanh Vĩnh Phát
2	Hợp đồng phân phối hàng hóa	41.872.000.000	01/01/2017 - 31/12/2017	Nước Yên Sanest	Công ty TNHH Thiên Tân Trung
3	Hợp đồng phân phối hàng hóa	22.800.000.000	01/01/2017 - 31/12/2017	Nước Yên Sanest	Công ty TNHH Thịnh Anh
4	Hợp đồng mua bán	3.072.000.000 (6 tháng đầu năm)	25/01/2017 - 31/12/2017	Cung cấp Đường phèn	Công ty TNHH SX TM Thực phẩm Phú Việt
5	Hợp đồng mua bán	5.340.825.000 (đơn hàng 300 tấn)	02/01/2017 - 31/12/2017	Cung cấp đường tinh	Công ty TNHH Công nghiệp KCP Việt Nam

Nguồn: Công ty

8.2. Tình hình tài chính và kết quả SXKD trong 03 năm trước khi CPH:*- Kết quả hoạt động SXKD Công ty:*

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015	2016
1	Tổng tài sản	triệu đồng	207.028	264.022	292.411
2	Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	triệu đồng	185.622	224.465	176.427
3	Nợ ngắn hạn	triệu đồng	21.407	39.557	97.693
	Trong đó: Nợ quá hạn	triệu đồng	-	-	-
4	Nợ dài hạn	triệu đồng	185.622	224.465	-
	Trong đó: Nợ quá hạn	triệu đồng	-	-	-
5	Nợ phải thu quá hạn	triệu đồng	-	-	-
6	Tổng doanh thu	triệu đồng	889.744	952.687	1.444.501
7	Tổng chi phí	triệu đồng	816.804	874.530	1.348.988
8	Số lao động bình quân	người	564	626	688
9	Tổng quỹ lương	triệu đồng	61.065	76.133	92.685
10	Tiền lương bình quân	đồng/người/tháng	9.022.575	10.134.814	11.226.348
11	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	72.941	78.157	95.513
12	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	56.894	60.963	76.410
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn nhà nước	%	30,65	27,16	43,31

Nguồn: Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2014, 2015, 2016 của Công ty.

- Công nợ phải thu Công ty:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu của khách hàng	6.635.035.864	545.691.056	34.149.820.922
Trả trước cho người bán	10.143.754.424	3.150.901.441	1.298.000.000
Các khoản phải thu khác	282.891.691	171.140.238	334.127.329
Tổng cộng	17.061.681.979	3.867.732.735	35.781.948.251

Nguồn: Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2014, 2015, 2016 của Công ty.

- Công nợ phải trả của Công ty:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
----------	------------	------------	------------

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	21.406.529.596	39.557.383.863	97.693.189.730
Phải trả cho người bán	15.375.137.678	33.697.188.472	45.834.094.817
Người mua trả tiền trước	4.748.339	27.276.460	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	16.307.862.146
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	-	5.816.128.394
Phải trả Người lao động	6.026.643.579	5.832.918.931	6.477.529.425
Chi phí phải trả	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-	23.257.574.948
Nợ dài hạn	185.621.918.956	224.464.816.293	-
Phải trả dài hạn nội bộ	185.621.918.956	224.464.816.293	-
Tổng cộng	207.028.448.552	264.022.200.156	97.693.189.730

*Nguồn: Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2014, 2015, 2016 của Công ty.
- Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ năm 2014 - 2016:*

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	5,26	4,16	1,99
Hệ số thanh toán nhanh	0,82	0,11	0,38
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/tổng tài sản	100%	100%	33,41%
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	-	-	50,17%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	4,16	4,04	5,19
Vòng quay hàng tồn kho	6,82	5,11	7,98
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LN sau thuế/DTT ^(*)	6,39%	6,40%	6,06%
Hệ số LN sau thuế/vốn chủ sở hữu	-	-	39,24%
Hệ số LN sau thuế/tổng tài sản	27,48%	23,09%	27,46%
Hệ số LN từ hoạt động SXKD/DTT	8,20%	8,21%	7,59%

Nguồn: Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2014, 2015, 2016 của Công ty Yến sào Khánh Hòa.

Ghi chú: () Các chỉ tiêu năm 2016 đã tách kinh doanh thương mại khỏi hoạt động SXKD chính là sản xuất và kinh doanh nước Yến sào Sanest của Công ty.*

8.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm báo cáo:

❖ Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc Công ty Yến sào Khánh Hòa, sự hỗ trợ nghiệp vụ của các phòng ban chuyên môn. Các đồng chí lãnh đạo luôn động viên đội ngũ cán bộ quản lý điều hành, tạo điều kiện và hỗ trợ toàn diện, đặc biệt luôn có những chỉ đạo kịp thời giúp Ban lãnh đạo Công ty tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong công tác quản lý và điều hành.

- Tập thể CB-CNLD Công ty đoàn kết thống nhất cùng nhau góp sức xây dựng đơn vị. Đội ngũ cán bộ quản lý và kỹ thuật trẻ, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi và sáng tạo. Nguồn lực lao động được bổ sung kịp thời, ngày càng được rèn luyện kinh nghiệm thực tiễn và phát huy ý chí tiến thủ, năng động, sáng tạo, góp phần đưa SXKD tăng cao.

- Nhiều sáng kiến cải tiến đúc kết từ kinh nghiệm được nghiên cứu thành công và đưa vào áp dụng, đem lại hiệu quả kinh tế, tăng hiệu suất thiết bị và năng suất lao động.

- Thương hiệu “Sanest Khánh Hòa” đã và đang được khách hàng tin nhiệm, ưa chuộng. Sự ổn định về chất lượng sản phẩm đã tác động đáng kể đến tâm lý và nhu cầu của Người tiêu dùng. Bên cạnh đó với chiến lược quảng bá sản phẩm thông qua các chương trình lớn của Công ty, các chương trình khuyến mãi hấp dẫn vào các ngày lễ lớn, các chương trình tri ân khách hàng ... đã có sức lan tỏa lớn góp phần đẩy mạnh doanh thu tiêu thụ.

- Chính sách chiết khấu và hỗ trợ bán hàng hợp lý đã tạo tâm lý phấn khởi cho các Đại lý tích cực bán hàng, đảm bảo được chỉ tiêu doanh thu.

- Công ty có hệ thống 1.000 Nhà phân phối và Đại lý tại 63 tỉnh, thành của các vùng thị trường miền Bắc, Trung, Nam. Hệ thống cửa hàng giới thiệu sản phẩm được phát triển ở các thị trường trọng điểm trên cả nước. Các cửa hàng được đầu tư khang trang tại những địa điểm thuận lợi ở các thành phố lớn đã trở thành địa chỉ đáng tin cậy đối với khách hàng khi liên hệ mua hàng, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ nhân viên kinh doanh trong nhiệm vụ chăm sóc khách hàng và hỗ trợ phát triển thị trường.

- Công ty được đầu tư dây chuyền thiết bị mới, đồng bộ, hiện đại dựa trên công nghệ tiên tiến áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và Hệ thống An toàn thực phẩm HACCP.

- Sự ổn định về chất lượng sản phẩm của thương hiệu Sanest Khánh Hòa đã được Người tiêu dùng tín nhiệm và ưa chuộng, tạo được chỗ đứng vững chắc trên thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

- Đội ngũ CB-CNLĐ trẻ, có trình độ chuyên môn, luôn nhiệt tình, năng động, làm chủ công nghệ, ham học hỏi. Nguồn nhân lực của Công ty ngày càng được rèn luyện kinh nghiệm thực tiễn, phát huy ý chí tiên thủ, năng động, sáng tạo, góp phần đưa sản xuất và kinh doanh phát triển.

❖ **Khó khăn:**

- Nguồn cung về nguyên liệu, vật tư đôi lúc vẫn còn phụ thuộc Nhà cung cấp, chưa chủ động được nguồn hàng, gây ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình sản xuất.

- Thị trường nước giải khát hiện nay rất đa dạng và phong phú nhiều chủng loại, sản phẩm Sanest của Công ty phải đối mặt với rất nhiều sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường với các dòng sản phẩm thay thế đã tạo những khó khăn, thách thức lớn trong việc nghiên cứu và phát triển thị trường, gây ảnh hưởng không ít đến chỉ tiêu doanh thu.

- Đa số CB-CNLĐ nhà xa, đi làm bằng xe đưa đón. Ca 2 phải ở lại đêm và tiếp tục làm ca 1 vào sáng hôm sau, nên việc tổ chức quản lý lưu trú đã phát sinh nhiều chi phí và việc quản lý còn tồn tại nhiều bất cập cần phải khắc phục, hoàn thiện.

- Vào mùa khô, nguồn nước cung cấp không ổn định đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và sinh hoạt của Công ty.

- Hệ thống các Nhà kho chứa vật tư, bao bì hầu hết bị quá tải nên phải tận dụng các Nhà xe để làm kho làm ảnh hưởng việc quản lý xe của Công ty.

9. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là sản phẩm nước Yến sào mang thương hiệu Sanest Khánh Hòa. Hiện nay, sản phẩm nước Yến sào Sanest Khánh Hòa của Công ty đang chiếm vị trí hàng đầu thị trường trong nước với 1.000 Nhà phân phối và Đại lý, Showroom khắp 63 tỉnh, thành. Sau khi CPH, Công ty sẽ tiếp tục giữ vững thương hiệu và thị phần tại thị trường hiện có, khai thác tối đa khách hàng ở các thị trường trọng điểm như: Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội ...

Bên cạnh đó, sản phẩm nước Yến sào Sanest của Công ty còn được xuất khẩu đến nhiều nước trên thế giới như Hồng Kông, Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Mỹ, Úc, Canada và các nước trong khối ASEAN như: Lào, Campuchia, Thái Lan.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Đặc trưng hoạt động kinh doanh của Công ty thuộc ngành chế biến nước giải khát từ nguồn nguyên liệu Yến sào thiên nhiên.

Điều kiện khí hậu nóng ẩm, văn hóa ăn uống đa dạng với sự phát triển nhanh của dịch vụ ăn uống ngoài đã đẩy nhu cầu về nước giải khát tăng nhanh chóng qua các năm.

Việt Nam là quốc gia có dân số trẻ, với độ tuổi trong nhóm 15 - 40 tuổi chiếm gần một nửa, độ tuổi mà được đánh giá là có nhu cầu cao nhất về các loại nước giải khát. Thêm vào đó, không thể phủ nhận rằng, nhận thức của Người tiêu dùng về yếu tố dinh dưỡng nằm trong các loại nước giải khát tăng lên và đây là yếu tố quyết định cũng như tiềm năng lớn ở hiện tại và tương lai của nước giải khát từ Yên sào.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty và xu thế chung trên thị trường nước giải khát thể hiện bằng việc Công ty quyết tâm đầu tư mở rộng kinh doanh, phát triển nhiều kênh phân phối sản phẩm, đồng thời quyết tâm chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình mới là Công ty Cổ phần. Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay với nền kinh tế thị trường, mô hình Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động hiện không còn hiệu quả, tính linh hoạt và khả năng cạnh tranh bị hạn chế. Mô hình Công ty Cổ phần là loại hình Doanh nghiệp thích hợp nhất mà các nước tiên tiến nói chung và Việt Nam nói riêng đang áp dụng và phát huy các mặt tích cực của nó trong nền kinh tế. Với mô hình Công ty Cổ phần, Công ty sẽ huy động được các nguồn lực trong xã hội cả về vốn lẫn nhân lực của mọi tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài nước. Các pháp nhân, cá nhân tham gia vào hoạt động SXKD của Doanh nghiệp giúp đổi mới và phát triển Doanh nghiệp, tạo việc làm cho Người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương; thay đổi phương thức quản lý Doanh nghiệp, tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

VI. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP SAU CPH

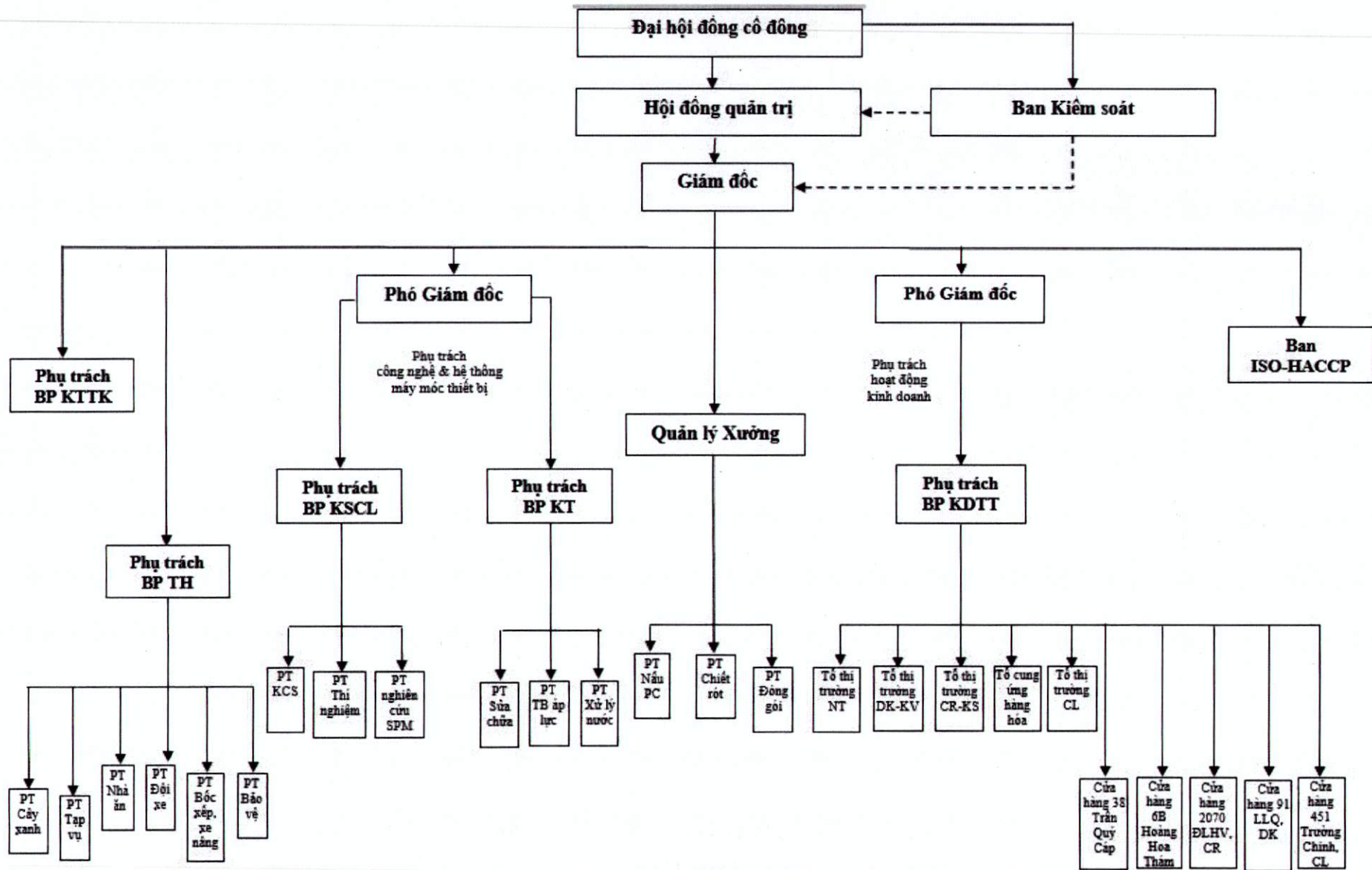
1. Tên Công ty Cổ phần, ngành nghề kinh doanh:

Tên Công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA
Tên tiếng Anh	:	KHANH HOA SANEST SOFT DRINK JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính	:	Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Điện thoại	:	(0258) 3865 666
Fax	:	(0258) 3865 664

Ngành nghề kinh doanh: Tiếp tục kế thừa ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy Chứng nhận ĐKDN, cụ thể như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
2	Sản xuất thực phẩm khác chưa biết phân vào đâu Chi tiết: Chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ Yến sào	1079 (chính)
3	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
4	Bán buôn thực phẩm	4632
5	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống không cồn, rượu, bia	4633
6	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
7	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ uống không cồn, rượu, bia	4723
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

2. Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần



❖ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Báo cáo Tài chính hàng năm của Công ty, ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

❖ **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề của Đại hội đồng cổ đông.

❖ **Ban Kiểm soát:** Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động SXKD của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ Cơ cấu các phòng ban chuyên môn được giữ ổn định, không thay đổi.

3. Kế hoạch SXKD của Công ty sau khi thực hiện CPH:

3.1. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch SXKD trong 03 năm liền kể sau khi CPH:

Stt	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Vốn điều lệ	triệu đồng	176.427	330.000	330.000	330.000
2	Doanh thu (*)	triệu đồng	1.260.229	1.324.000	1.416.000	1.515.000
3	Chi phí (**)	triệu đồng	1.164.716	1.223.376	1.308.384	1.399.860
4	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	95.513	100.624	107.616	115.140
5	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	76.410	80.499	86.093	92.112
6	Lợi nhuận trước thuế/DT	%	7,58	7,60	7,60	7,60
7	Lợi nhuận sau thuế/DT	%	6,06	6,08	6,08	6,08
8	Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	23,15	24,39	26,09	27,91
9	Lao động bình quân	người	688	702	715	730
10	Tiền lương bình quân/người/tháng	đồng	11.226.348	11.560.000	12.130.000	12.700.000
12	Cổ tức	%	-	15,86	17,22	18,70

Nguồn: Phương án CPH.

Ghi chú: (*)(**) Số liệu doanh thu, chi phí của Công ty năm 2016 đã tách hoạt động kinh doanh thương mại khỏi kinh doanh sản phẩm chính để đảm bảo số liệu phản ánh đúng định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty sau CPH.

3.2. Các căn cứ để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

❖ Về thị trường:

Giữ vững thương hiệu và khách hàng đang có, gia tăng chiếm lĩnh thị phần trong và ngoài nước; đẩy mạnh công tác Marketing phát triển thêm khách hàng mới.

Hiện nay, Công ty đang tập trung khai thác các sản phẩm truyền thống. Để bắt kịp nhu cầu của Người tiêu dùng, trong thời gian sắp đến Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm mới với định hướng là đa dạng công dụng và phân khúc theo đối tượng khách hàng.

Đối với thị trường ở vùng sâu, vùng xa, Công ty xác định đây là đối tượng khách hàng có số lượng khá lớn nhưng có thu nhập thấp, với mục đích đưa giá trị dinh dưỡng Yến sào đảo Yến thiên nhiên Khánh Hòa đến tay mọi đối tượng khách hàng, Công ty sẽ tổ chức quảng bá, bán hàng trực tiếp để đưa các dòng sản phẩm nước yến đóng lon, lọ với giá cả phù hợp đến tay khách hàng, qua đó đẩy mạnh doanh thu, nâng cao thị phần và lợi nhuận cho Doanh nghiệp. Công ty sẽ tăng cường phối hợp các hiệp hội, thông qua các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, qua đó hỗ trợ và tạo điều kiện cho các đối tượng khách hàng này tiếp cận ngày càng nhiều sản phẩm Công ty.

Đối với sự cạnh tranh của các đối thủ cùng kinh doanh sản phẩm nước Yến trên thị trường:

- Các nhân viên thị trường từng khu vực luôn theo sát và báo cáo kịp thời khi có xuất hiện sản phẩm của đối thủ cạnh tranh trên thị trường.
- Bộ phận KSCL, KDTT của Công ty sẽ phân tích và đánh giá các yếu tố chất lượng, giá cả, mẫu mã ... sản phẩm đối thủ, từ đó sẽ tham mưu lãnh đạo đưa ra chính sách đối phó phù hợp.
- Công ty luôn cam kết và chứng minh sản phẩm đến tay Người tiêu dùng được chế biến từ nguồn Yến sào đảo Yến thiên nhiên Khánh Hòa có giá trị dinh dưỡng vượt trội so các sản phẩm cùng loại trên thị trường.
- Duy trì và tăng cường các chương trình khuyến mãi đến tay Nhà phân phối, đại lý, hỗ trợ các điểm bán thu hút khách hàng bằng các chương trình dùng thử sản phẩm, trưng bày và tặng vật phẩm. Các hoạt động này được giám sát và báo cáo bởi các nhân viên thị trường nhiệt huyết và yêu nghề.
- Tổ chức cho khách hàng tham quan đảo Yến và cơ sở sản xuất để củng cố niềm tin vào chất lượng vượt trội của sản phẩm Sanest, bảo đảm quyền lợi và hợp tác bền lâu giữa hai bên.

❖ Về đầu tư mở rộng:

Có kế hoạch đầu tư thiết bị để phù hợp với sự tiến bộ khoa học kỹ thuật, đồng thời nghiên cứu dây chuyền sản xuất hiện đại cho ra những sản phẩm mới với chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của khách hàng; nâng cao năng lực cạnh tranh; thị phần và thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước.

Đối với hệ thống nhà kho đang bị quá tải gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh, Công ty dự kiến sẽ tiếp tục quy hoạch phát triển đầu tư mở rộng quy mô hoạt động, xây dựng những hạng mục công trình: Nhà xưởng sản xuất, kho vật tư, kho thành phẩm, bãi xuất hàng, đường nội bộ ... trên phần đất có diện tích 48.178 m² (trong Phương án sử dụng đất Công ty đã gửi Sở Tài Nguyên & Môi Trường và UBND tỉnh Khánh Hòa). Ngoài ra, tại Cụm Công nghiệp Sông Cầu Công ty Yên sào Khánh Hòa đang triển khai xây dựng thêm kho cho các đơn vị thành viên sử dụng, trong đó, phần diện tích kho phục vụ cho Công ty Sanest Khánh Hòa là 4.250 m² để giải quyết tình trạng kho bị quá tải, đảm bảo dự trữ được vật tư, hàng hóa...

❖ Về công tác quản lý chất lượng:

Thường xuyên cải tiến, tăng năng suất lao động và giảm hao hụt trong sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm thỏa mãn các nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Hiện nay, nguồn nguyên liệu phụ trợ của Công ty còn phụ thuộc vào Nhà cung cấp, Công ty sẽ chủ động tìm kiếm và đa dạng hóa các Nhà cung cấp trong và ngoài nước, không phụ thuộc bất kỳ Nhà cung cấp nào, qua đó đảm bảo nguồn nguyên liệu, bao bì phục vụ sản xuất với giá thành cạnh tranh.

❖ Giải pháp nâng cao công nghệ:

Tiếp tục trang bị máy móc hiện đại, tự động hóa nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí sản xuất, nghiên cứu tìm kiếm nguyên vật liệu mới có chất lượng tốt hơn nguồn gốc tự nhiên thay thế một số nguyên vật liệu hiện có. Duy trì ổn định sản phẩm truyền thống kết hợp đẩy mạnh nghiên cứu sản phẩm mới có khả năng đáp ứng được những đòi hỏi khắt khe của thị trường về chất lượng sản phẩm cũng như hình thức mẫu mã.

❖ Giải pháp đầu tư nhân lực:

Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo nhân lực tiên tiến hiện đại, tăng cường công tác giáo dục bằng nhiều hình thức để nâng cao tay nghề của CB-CNLĐ, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, đời sống cho CB-CNLĐ. Tạo cho Người lao động có cách nhìn, cách tư duy mới trong công việc của họ là cơ sở để phát huy tính sáng tạo của CB-CNLĐ trong công việc. Bổ sung kịp thời nhân lực khi mở rộng, nâng cấp chiến lược kinh doanh, sản xuất.

❖ Giải pháp về quản lý:

Lao động đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh. Chính vì vậy nâng cao trình độ đội ngũ lao động, đào tạo cán bộ quản lý là một việc rất cần thiết để tạo hiệu quả hoạt động của Công ty.

Đội ngũ cán bộ quản trị, cần phải trang bị hay trang bị lại những kiến thức kinh doanh hiện đại tạo điều kiện cho các cán bộ này tham gia vào các khoá đào tạo bồi dưỡng học hỏi kinh nghiệm để làm chủ được các yếu tố bên ngoài của thị trường.

Công ty sẽ tiến hành bố trí sắp xếp lại lao động trong các phòng ban trên cơ sở xác định mức độ phức tạp của công việc, cải tiến mối quan hệ giữa các phòng ban để đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng các công việc của Công ty để ra quyết định nhanh chóng và chính xác.

❖ **Giải pháp về điều hành:**

Việc xây dựng và quản lý kế hoạch SXKD là điều cần thiết để đạt những mục tiêu đề ra, Công ty trực tiếp phân bổ giao nhiệm vụ thực hiện SXKD cho các phòng ban.

Xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng phòng ban trực thuộc trên cơ sở năng lực của hệ thống, chỉ tiêu, định mức của từng loại thiết bị công nghệ và tận dụng phát huy nguồn lực tại chỗ đảm bảo cho các phòng ban thực hiện hoàn thành nhiệm vụ.

Các Bộ phận nghiệp vụ, sản xuất và kinh doanh trong Công ty tổ chức thực hiện điều tiết sản xuất, theo dõi tổng hợp đầy đủ kết quả thực hiện theo từng loại sản phẩm hoàn thành.

Các Bộ phận chức năng theo dõi kiểm tra, tổng hợp thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty. Phân tích đánh giá mức độ thực hiện để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện, làm căn cứ giao kế hoạch kỳ sau. Nghiên cứu đề xuất Phương án SXKD và biện pháp thực hiện để đạt kết quả cao.

❖ **Giải pháp về phúc lợi:**

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;
- Đảm bảo nguồn thu nhập ổn định cho Người lao động;
- Trả lương, thưởng phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người;
- Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;
- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho Người lao động: Trích nộp và đóng đầy đủ BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; chế độ tiền lương, tiền phép ...

❖ **Xây dựng văn hóa Công ty:**

Muốn phát triển bền vững trong nền kinh tế thị trường và xu hướng toàn cầu hóa hiện nay, đòi hỏi các Doanh nghiệp phải xây dựng được nền văn hóa đặc trưng cho mình. Chỉ khi đó, Doanh nghiệp mới phát huy được tiềm năng của mọi cá nhân, góp phần thực hiện mục tiêu chung của Doanh nghiệp.

Văn hóa Doanh nghiệp là tổng hòa của quan niệm giá trị, tiêu chuẩn đạo đức, triết lý kinh doanh, quy phạm hành vi, ý tưởng kinh doanh, phương thức quản lý và nội quy, chính sách ... được mọi thành viên trong Doanh nghiệp chấp nhận, tuân theo. Đây là toàn bộ giá trị được gây dựng nên trong suốt quá trình tồn tại và phát triển của Doanh nghiệp, chi phối tình cảm, nếp suy nghĩ và hành vi của mọi thành viên trong Doanh nghiệp để hướng tới các mục tiêu Doanh nghiệp đề ra.

Văn hóa Doanh nghiệp sẽ có ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực tới sự phát triển của Doanh nghiệp. Nền văn hóa mạnh mẽ là nguồn lực quan trọng tạo ra thế cạnh tranh cho Doanh nghiệp. Nền văn hóa yếu sẽ là nguyên nhân dẫn đến sự suy yếu.

4. Cơ cấu lao động của Công ty sau cổ phần hoá:

Stt	Nội dung	Tổng số
A	Tổng số lao động tại thời điểm công bố GTDN CPH	702
1	Lao động làm việc theo HĐLĐ	
1.1	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	412
1.2	Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	267
1.3	Lao động làm việc theo HĐLĐ 6 tháng	18
1.4	Lao động đang thử việc	5
1.5	Lao động làm việc thời vụ hoặc một công việc nhất định dưới 3 tháng	0
2	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	0
B	Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố GTDN	0
C	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty Cổ phần	702

5. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ Công ty Cổ phần:

❖ Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ : 330.000.000.000 đồng.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/CP.
- Số lượng cổ phần : 33.000.000 CP.

❖ Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông	Số lượng CP	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)
1	Nhà nước	16.830.000	168.300.000.000	51,00
2	Cổ đông là CB-CNLĐ	1.245.100	12.451.000.000	3,77
2.1	Theo thâm niên làm việc KVNN	306.500	3.065.000.000	0,93
2.2	Theo cam kết làm việc	938.600	9.386.000.000	2,84
3	Công đoàn Công ty	23.260	232.600.000	0,07
4	NĐT chiến lược	6.930.000	69.300.000.000	21,00
5	Nhà đầu tư khác	7.971.640	79.716.400.000	24,16
Tổng vốn điều lệ		33.000.000	330.000.000.000	100,00

VII. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN**1. Phương thức bán:****❖ Đối với cổ phần thực hiện đấu giá công khai:**

- Số CP tổ chức bán đấu giá: 7.971.640 CP, tương ứng 24,16% vốn điều lệ.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Tất cả các NĐT là tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của Pháp luật.
- Giá khởi điểm bán đấu giá: 23.000 đồng/cổ phần.
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX). Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Q1, TP. Hồ Chí Minh.

❖ Đối với cổ phần bán cho NĐT chiến lược:**✓ Tiêu chí NĐT chiến lược:****➤ Tiêu chí chung:**

- Có năng lực tài chính, có cam kết hợp tác và hỗ trợ lâu dài cho Công ty sau khi cổ phần hoá về cung ứng bao bì, vật tư, nguyên vật liệu.
- Có thiện chí trong quá trình đàm phán để trở thành Nhà đầu tư chiến lược (cung cấp đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn về những thông tin, tài liệu của Doanh nghiệp khi Ban Chỉ đạo CPH có yêu cầu).

➤ Tiêu chí cụ thể: Phải đảm bảo một trong hai tiêu chí cơ bản sau:

a. Là đơn vị cung cấp bao bì lon nhôm và nắp lon (*chiếm tỉ trọng lớn trong sản phẩm*) sản xuất tại Việt Nam, đáp ứng kịp thời sản lượng và các tiêu chuẩn kỹ thuật cho Công ty Yến sào Khánh Hòa và các đơn vị trong hệ thống của Công ty Yến sào Khánh Hòa (Công ty). Đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

- Thời gian đã hợp tác từ 02 năm trở lên với Công ty.
- Tổng giá trị Hợp đồng thực hiện với Công ty trong năm 2016 đạt từ 100 tỷ đồng trở lên.
- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh về những sản phẩm cung cấp và hoạt động kinh doanh có lãi trong 02 năm gần nhất.

b. Là đơn vị chuyên thiết kế và cung cấp vật tư, bao bì sản phẩm bằng giấy các loại đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật của Công ty Yến sào Khánh Hòa và các đơn vị trong hệ thống của Công ty Yến sào Khánh Hòa (Công ty). Đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

- Thời gian đã hợp tác từ 02 năm trở lên với Công ty.
- Tổng giá trị Hợp đồng thực hiện với Công ty trong năm 2016 đạt từ 30 tỷ đồng trở lên.
- Có cơ sở đặt tại Khánh Hòa, có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh về những sản phẩm cung cấp và hoạt động kinh doanh có lãi trong 02 năm gần nhất.

Ngoài ra: NĐT chiến lược phải thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước khi tham gia mua cổ phần.

✓ **Nguyên tắc tổ chức bán cổ phần và giá bán cổ phần cho NĐT chiến lược:**

- Trường hợp có từ 03 NĐT chiến lược trở xuống đăng ký tham gia mua cổ phần, nếu số cổ phần các NĐT chiến lược đăng ký mua lớn hơn số cổ phần bán ra cho NĐT chiến lược thì phải tổ chức đấu giá giữa các NĐT chiến lược theo quy định của pháp luật hiện hành; nếu số cổ phần các NĐT chiến lược đăng ký mua tối đa bằng số cổ phần bán ra cho NĐT chiến lược thì Ban Chỉ đạo CPH tiến hành thỏa thuận và quyết định về số cổ phần bán ra, giá bán cổ phần;

- Trường hợp có trên 03 NĐT chiến lược đăng ký tham gia mua cổ phần thì Ban Chỉ đạo CPH phải xây dựng quy chế tổ chức đấu giá giữa các NĐT chiến lược theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính;

- Việc lựa chọn NĐT chiến lược thông qua hình thức đấu giá phải đảm bảo nguyên tắc lựa chọn NĐT chiến lược có giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng bán ra nhưng tối đa không quá 03 NĐT chiến lược và phải đảm bảo giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá giữa các NĐT chiến lược không thấp hơn giá khởi điểm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thông qua, Ban Chỉ đạo CPH phê duyệt danh sách NĐT chiến lược được lựa chọn.

✓ **Giá bán cổ phần cho NĐT chiến lược:**

- Giá bán cổ phần cho NĐT chiến lược là giá bán do Ban Chỉ đạo CPH thỏa thuận trực tiếp (đối với trường hợp bán thỏa thuận) hoặc giá NĐT chiến lược đặt mua được xác định là trúng thầu của cuộc đấu giá giữa các NĐT chiến lược (đối với trường hợp bán đấu giá giữa các NĐT chiến lược) nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

- Theo phương thức thỏa thuận trực tiếp. Phương thức thỏa thuận trực tiếp là phương thức bán cổ phần cho các NĐT chiến lược theo kết quả thương thảo giữa Ban Chỉ đạo CPH hoặc Công ty được Ban Chỉ đạo CPH ủy quyền với từng NĐT.

- Giá bán: Không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

✓ **Cổ phần chào bán NĐT chiến lược: 6.930.000 cổ phần, chiếm 21,00% vốn điều lệ.** Cổ phần bán cho NĐT chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng 5 (năm) năm kể từ ngày Công ty Cổ phần Sanest Khánh Hòa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

✓ **Lựa chọn NĐT chiến lược:**

Ban Chỉ đạo CPH đang triển khai các thủ tục để lựa chọn NĐT chiến lược cho Công ty Sanest Khánh Hòa.

❖ **Đối với Người lao động:**

a. Cổ phần ưu đãi giảm giá (giảm 40% bán cho Người lao động) theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP:

Tổng số lao động	:	702 người
Tổng số LĐ được mua CP theo giá ưu đãi	:	664 người
Tổng số năm công tác	:	3.065 năm
Tổng số CP được mua theo giá ưu đãi	:	306.500 CP, tương đương 0,93% vốn điều lệ
Loại CP	:	CP phổ thông
Hạn chế chuyển nhượng	:	Không
Giá bán CP ưu đãi	:	60% giá bán thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai
Thời gian thực hiện dự kiến	:	Sau khi thực hiện đấu giá công khai

b. Cổ phần đăng ký mua thêm theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP:

Tiêu chí xác định tại	:	Biên bản Hội nghị Người lao động ngày 19/4/2017
Tổng số LĐ cam kết làm việc lâu dài	:	619 người
Tổng số CP được mua theo cam kết số năm làm việc	:	938.600 CP, tương đương 2,84% vốn điều lệ

Trong đó:

- Mua thêm theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 48 NĐ 59/2011/NĐ-CP (200 CP/1 năm) : 708.600 CP

- Mua thêm theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 48 NĐ 59/2011/NĐ-CP (500 CP/1 năm) : 230.000 CP

Loại CP	:	CP phổ thông
Hạn chế chuyển nhượng	:	Hạn chế chuyển nhượng theo thời gian cam kết làm việc
Giá bán	:	Bằng giá bán thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai
Thời gian thực hiện dự kiến	:	Sau khi thực hiện đấu giá công khai

❖ Đối với CP bán ưu đãi cho Tổ chức Công đoàn:

Tổ chức Công đoàn đăng ký mua 23.260 CP, tương ứng 0,07% vốn điều lệ.
Giá bán cho Tổ chức Công đoàn: Bằng 60% giá bán thành công thấp nhất của

cuộc bán đấu giá công khai. CP ưu đãi bán cho Tổ chức Công đoàn bị hạn chế chuyển nhượng.

2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán:

- Đối với cổ phần bán đấu giá công khai: Phương thức và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần được quy định cụ thể trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ban hành.

- Đối với cổ phần bán cho NĐT chiến lược: Do Ban Chỉ đạo CPH quy định.

- Đối với cổ phần bán cho CB-CNLĐ: Do Ban Chỉ đạo CPH quy định.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HOÁ

1. Dự kiến số tiền thu được từ CPH:

Stt	Khoản mục		Số CP	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty Cổ phần	(a)	33.000.000	330.000.000.000
2	Vốn nhà nước thực tế tại Doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	(b)		330.004.121.489
3	Tiền thu từ CPH	(c)		368.876.208.000
3.1	Tiền thu từ bán CP cho NĐT chiến lược		6.930.000	159.390.000.000
3.2	Tiền thu từ bán cho CB-CNLĐ		1.245.100	25.817.500.000
a	Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong KVNN		306.500	4.229.700.000
b	Mua theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty Cổ phần		938.600	21.587.800.000
3.3	Tiền thu từ bán cho Công đoàn Công ty		23.260	320.988.000
3.4	Tiền thu từ bán ra bên ngoài		7.971.640	183.347.720.000
4	Giá trị mệnh giá CP đã bán cho CB-CNLĐ, Công đoàn, bán đấu giá ra bên ngoài	(d)	16.170.000	161.700.000.000
4.1	Giá trị mệnh giá CP Nhà nước chào bán	(d1)	16.170.000	161.700.000.000
4.2	Giá trị mệnh giá CP phát hành thêm	(d2)	-	-
5	Tỷ lệ số cổ phiếu phát hành thêm/tổng số CP phát hành theo vốn điều lệ	(e)	-	-
6	Chi phí CPH đơn vị thực hiện	(f)		500.000.000
7	Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư	(g)	-	0
8	Số tiền thặng dư CP để lại Doanh nghiệp	(h) = (e) x [(c) - (d) - (f) - (g)]	-	-

Tổng số tiền thực thu từ CPH	(i) =	368.376.208.000
	(c) -	
	(d2)	
	- (f) -	
	(h)	

Nguồn: Phương án CPH

2. Phương án xử lý số tiền thu được từ CPH:

- Số tiền thu từ cổ phần hóa Doanh nghiệp được sử dụng để thanh toán chi phí cổ phần hóa và chi giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư (nếu có) khi thực hiện cổ phần hóa Doanh nghiệp theo chế độ Nhà nước quy định và quyết định của cơ quan có thẩm quyền (theo Điểm a Khoản 1 Điều 42 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP).

- Số tiền thu từ bán phần vốn nhà nước còn lại (bao gồm cả chênh lệch giá bán cổ phần) sau khi trừ các khoản chi đã nêu trên được nộp về Công ty mẹ theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.

IX. KẾ HOẠCH THAM GIA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Theo quy định tại Thông tư số 115/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần: Khi Doanh nghiệp CPH đăng ký bán đấu giá cổ phần lần đầu qua Sở Giao dịch Chứng khoán phải đồng thời thực hiện việc đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phần. Công ty cũng thực hiện đăng ký giao dịch/niêm yết chứng khoán theo quy định của Pháp luật về thị trường chứng khoán.

X. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Rủi ro về nền kinh tế:

❖ *Tăng trưởng kinh tế:*

Sau hơn 07 năm diễn ra cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008, kinh tế toàn cầu đang có xu hướng phục hồi, tuy nhiên tốc độ còn chậm và không đều. Theo Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng GDP toàn cầu trong năm 2014, năm 2015 lần lượt là 3,4% và 4%. Nhưng sang đến năm 2016, những biến động chính trị đã tác động trực tiếp đến các nền kinh tế, khi mà dự kiến GDP toàn cầu của năm này tụt xuống còn 3,1%⁽¹⁾.

Đối với triển vọng kinh tế năm 2017, IMF đã dự báo tăng trưởng GDP khu vực đồng tiền chung Châu Âu sẽ đạt 2,4% trong năm 2017; trong khi đó, nền kinh tế Châu Á sẽ giảm nhẹ còn 6,2%. Nền kinh tế nhóm 05 nước khu vực Đông Nam Á (Indonesia, Thái Lan, Philippin, Malaysia và Việt Nam), được dự báo chỉ đạt 4,9% trong năm 2017 (giảm 0,2% so với mức dự báo tháng 10/2016)⁽²⁾.

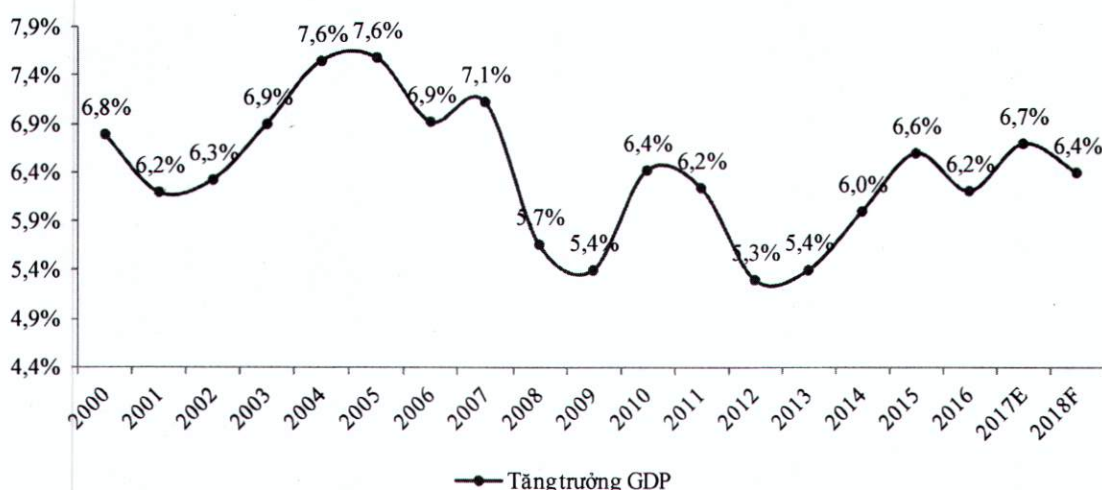
¹ <http://www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2017/update/01/pdf/0117.pdf>

² <http://www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2017/update/01/pdf/0117.pdf>

Tất cả các vấn đề về sự tăng trưởng kinh tế thế giới tuy không ảnh hưởng trực tiếp nhưng sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán Việt Nam cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

Từ sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới.

Hình 1: Dự kiến tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2000 - 2018



Trong năm 2016, dù không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,8% nhưng với tốc độ tăng trưởng GDP 6,2% cho thấy Việt Nam vẫn là một trong những nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất Châu Á. Dự báo tăng trưởng GDP giai đoạn 2017 - 2020 sẽ tiếp tục khả quan và duy trì được tốc độ phát triển 6,3%/năm. Nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt nhờ các yếu tố tích cực như cải cách mạnh mẽ, tái cơ cấu toàn diện nền kinh tế, hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới.

Sự phục hồi của nền kinh tế trong nước trong năm 2015 - 2016 và những dự báo tích cực về sự tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2017 - 2020 sẽ là tiền đề để kinh tế trong nước trở nên sôi động hơn, thu hút nguồn vốn đầu tư nhiều hơn, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển trong thời gian tới.

❖ **Lãi suất:**

Đối với một Doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí lãi vay của Doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của Doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay.

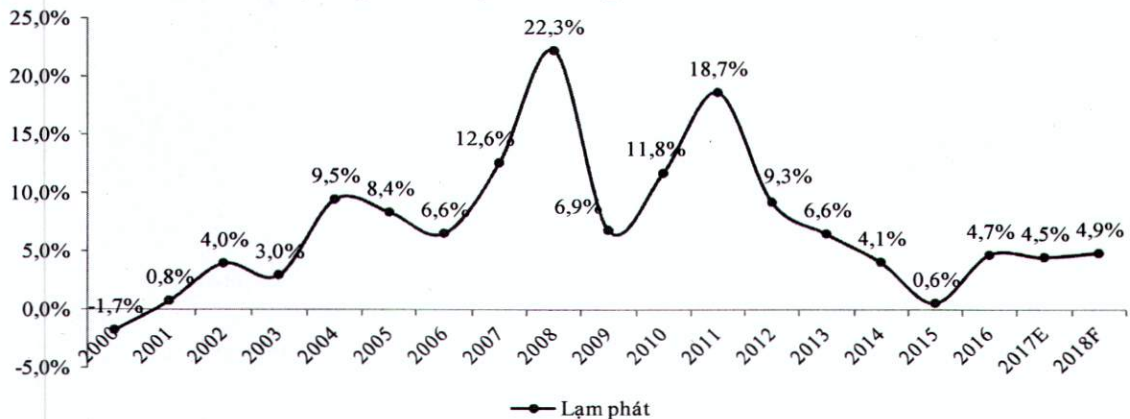
Trong năm 2015, mặt bằng lãi suất, cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay, giảm từ 0,2 - 0,5%. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ. Theo đó, mức lãi suất cho vay đồng Việt Nam ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2015 là từ 7 - 9%/năm và kỳ hạn trung hạn là từ 9,3 - 11%/năm. Đây sẽ là cơ hội để hạ lãi suất huy động, góp phần kéo giảm lãi suất cho vay nhằm thúc đẩy tín dụng, hỗ trợ

Doanh nghiệp và tăng trưởng kinh tế.

❖ **Lạm phát:**

Các rủi ro trong tài chính Doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.

Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2000 - 2018F



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank)

2. Rủi ro về Luật pháp:

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật An toàn thực phẩm, Luật Thương mại,...

Hệ thống Luật và các Văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về chính sách vĩ mô của Nhà nước thay đổi dẫn tới định hướng phát triển mở rộng của Công ty có thể gặp một số khó khăn.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với Hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động SXKD trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

3. Rủi ro đặc thù:

Công ty sản xuất chế biến các sản phẩm từ Yến sào mà tập trung chủ yếu nước giải khát, hiện tại ở Việt Nam có rất nhiều Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến nước giải khát nên sự cạnh tranh các sản phẩm trong ngành là khó tránh khỏi.

Các thiết bị kỹ thuật hiện đại tiên tiến, nguồn nhân lực chất lượng cao trong Công ty vẫn tiếp tục hoàn thiện và cần phát huy hơn nữa.

4. Rủi ro của đợt chào bán:

Đợt phát hành ra công chúng lần đầu của Công ty Cổ phần NGK Sanest Khánh Hòa nhằm mục đích giúp Công ty hoạt động ngày một độc lập và hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, trong thời điểm hiện tại và trong thời gian sắp tới, thị trường Chứng khoán vẫn còn đang trong giai đoạn phục hồi nên giá cổ phiếu hiện nay sẽ bị ảnh hưởng ít nhiều, làm cho NĐT ít quan tâm đến các cổ phần bán lần đầu của các Doanh nghiệp CPH. Do vậy, việc phát hành lần này của Công ty Cổ phần NGK Sanest Khánh Hòa bị ảnh hưởng khá lớn. Giá bán phải ở mức hấp dẫn mới thu hút sự quan tâm và tham gia của các NĐT.

5. Các rủi ro khác:

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần, khoản phát sinh chênh lệch giữa giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm Doanh nghiệp chuyển sang Công ty Cổ phần với giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm xác định GTDN (đối với Công ty là 24h00 ngày 30/6/2016) thì xử lý như sau:

a. Nếu do nguyên nhân khách quan:

Do thiên tai; dịch họa; do Nhà nước thay đổi chính sách hoặc do biến động của thị trường quốc tế và các nguyên nhân bất khả kháng khác, Doanh nghiệp báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định Phương án Cổ phần hóa xem xét, quyết định việc sử dụng tiền thu từ bán cổ phần để bù đắp tổn thất sau khi trừ đi bồi thường của bảo hiểm (nếu có). Trường hợp tiền thu từ bán cổ phần không đủ bù đắp, cơ quan có thẩm quyền quyết định Phương án Cổ phần hóa xem xét thông qua Đại hội đồng cổ đông để điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty Cổ phần.

b. Nếu do nguyên nhân chủ quan:

- Nếu lỗi do việc không xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước khi xác định GTDN thì phải xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan có liên quan: Doanh nghiệp, tổ chức tư vấn định giá và cơ quan quyết định cổ phần hóa để xử lý bồi thường vật chất.

- Nếu lỗi do điều hành sản xuất, kinh doanh thì các cán bộ quản lý Doanh nghiệp đó có trách nhiệm bồi thường toàn bộ tổn thất do chủ quan gây ra theo quy định hiện hành.

- Trường hợp vì lý do bất khả kháng mà người có trách nhiệm bồi thường không có khả năng thực hiện việc bồi thường theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì phần tổn thất còn lại được xử lý như trường hợp do nguyên nhân khách quan theo quy định tại Mục a nói trên.

Ngoài ra còn có các rủi ro khác như thiên tai, bệnh dịch, chiến tranh, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động của Công ty.

XI. THAY LỜI KẾT

Bản Công bố thông tin này là một phần của Hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra ngoài công chúng của Công ty Sanest Khánh Hòa, được cung cấp cho các Nhà đầu tư nhằm mục đích giúp các Nhà đầu tư có thể tự đánh giá về tài sản, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và triển vọng của Công ty trong tương lai. Các thông tin này không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phần.

Bản Công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Sanest Khánh Hòa cung cấp đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư.

Các Nhà đầu tư nên tham khảo Bản Công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty.

XII. CÁC PHỤ LỤC

1. Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa;
2. Dự thảo Điều lệ Công ty Cổ phần;
3. Quyết định số 2336/QĐ-YS ngày 26/12/2015 của Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa về việc thành lập Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa;
4. Quyết định số 3040/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa;
5. Quyết định số 3472/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa và Công ty TNHH MTV NGK Sanna Khánh Hòa thuộc Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa;
6. Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4201675916 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 28/01/2016
7. Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về GTDN để CPH Công ty TNHH MTV Nước giải khát Sanest Khánh Hòa;
8. Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 23/06/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa thành Công ty Cổ phần;
9. Biên bản Xác định giá trị doanh nghiệp của Vland;
10. Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2014, 2015 và 2016;
11. Các Tài liệu khác có liên quan.

Khánh Hòa, ngày.....tháng.....năm 2017

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV NGK SANEST KHÁNH HÒA
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA**



NGUYỄN VĂN NHỰT

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY MẸ CỦA DOANH NGHIỆP CPH
CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN ANH HÙNG

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV NGK SANEST KHÁNH HÒA
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC**



LÊ THỊ HỒNG VÂN

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC**



VŨ ĐỨC TIẾN